



Vĩnh Long ngày 25.01.2016

Kính Gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v TÌNH YÊU PHU THÊ

Thưa anh chị em, theo Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu (*Amoris Laetitia*) và Gợi ý Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, trong Giáo Phận Vĩnh Long, gợi ý mục vụ lần II sẽ nói về: Tình Yêu phu thê.

- Tình yêu là gì? Thật khó tìm một câu trả lời dứt khoát tình yêu là gì, nhưng cũng có một nghĩa nào đó cho tình yêu. *“Theo nghĩa chung, tình yêu là một tác động ý chí hay của đam mê hướng về những điều được coi là tốt. Người ta phân biệt có tình dục để thỏa mãn vui sướng cá nhân; có tình yêu vị nghĩa vì muốn sự tốt lành cho kẻ khác. Tình yêu vị nghĩa nếu có sự chia sẻ hỗ tương là tình bạn hữu có cho và có nhận”* (Tình yêu, *Điển Ngữ Đức Tin Công Giáo*, tr. 561).

Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu có nêu lên những đặc tính của tình yêu, nhưng ở đây chúng ta chỉ viết ra một ít đặc tính cơ bản.

- Tình yêu thì nhẫn nhục: Thiên Chúa nhẫn nhục không đánh phạt con người để con người có thời gian thống hối. Sự nhẫn nhục này thể hiện lòng thương xót của Ngài. Đối với con người chúng ta, *“Đức nhẫn nhục được tăng thêm khi tôi nhìn nhận người khác cũng có quyền sống trên trái đất này cùng với tôi, mà sự thực là thế”* (NVTY, số 92), nhờ đó, hôn phu và hôn thê mới có thể chung sống tốt với nhau.

- Tình yêu là nhân hậu: Nhân hậu theo nghĩa là yêu thương ai là mong muốn người đó gặp điều tốt lành nhất và trao ban cho người đó và không đòi hỏi được đền đáp. Như thế, hôn phu và hôn thê sẽ có cuộc sống vui tươi hạnh phúc.

- Tình yêu là quảng đại: Người quảng đại là người *“không tìm tư lợi”* hoặc *“không tìm kiếm điều thuộc về mình”* (NVTY, số 101), nhưng tìm lợi ích cho người khác.

- Tình yêu là dung thứ: Mỗi người không nên “oán hận” người khác, nhưng nên tha thứ vì con người chúng ta đều là những thụ tạo yếu đuối. Oán hận, hay moi móc những sai lầm thì gia đình mất đi sự ổn định.

- Tình yêu là tin tưởng: Có tin tưởng khi người này không cần phải kiểm soát mọi hành vi, lời nói của người khác. Đôi vợ chồng tin tưởng nhau thì họ sẽ có cuộc sống tự do hơn.

- Tình yêu là hy vọng: Đôi vợ chồng hướng tới tương lai tốt đẹp hơn ở đời này và đời sau, nhờ vậy họ cố gắng sống hiện tại cách say mê nghiêm chỉnh hơn.

- Tình yêu là chịu đựng tất cả: “*Chấp nhận mọi sự trái ý với một tinh thần tích cực*” (NVTY, số 118). Đôi vợ chồng tốt là khi họ biết chịu đựng lẫn nhau cho dù sống trong bất cứ hoàn cảnh nào.

- **Tình yêu phu thê.** Từ tình yêu, đôi nam nữ quyết định đi đến đời sống hôn nhân. Họ trở thành phu thê. Khi chọn đời sống hôn nhân, đôi nam nữ sẽ có lời nguyện ước chung sống với nhau trọn đời hướng về thiện ích chung và hướng đến việc sinh sản và giáo dục con cái.

Chúng ta, đặc biệt là các bạn trẻ cố gắng đọc và suy tư những gì Giáo Hội dạy chúng ta về tình yêu phu thê trong Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu từ số 89-164. Điều đó sẽ giúp đỡ rất nhiều cho các bạn trẻ đang tìm hiểu về tình yêu và đời sống hôn nhân.

Nhân dịp đầu năm mới Âm Lịch Đinh Dậu, xin Chúa chúc lành cho tất cả Linh mục, Tu sĩ, và tất cả anh chị em trong và ngoài Giáo phận Vĩnh Long.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 02/2017

GẶP GỠ II: CHÚNG MÌNH KẾT HÔN NHÉ

Mục đích:

Giúp các bạn trẻ ý thức về bản chất của sự lựa chọn hôn nhân xuất phát từ việc họ yêu nhau và đảm nhận một Giao ước nghiêm túc.

Câu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:

Lời dẫn:

Trong Cựu ước Chúa đã ký kết một Giao ước với dân Ngài. Đó là một Hôn ước, nghĩa là Giao ước tình yêu phu thê.

Chính Ngài đồng hành với anh chị trong thời gian đính hôn này để tình yêu của anh chị lớn lên đến mức chín muồi và đi đến quyết định kết hôn với nhau, để anh chị ý thức và dạn dĩ nói lên lời “ưng thuận” kết hôn và cử hành hôn phối. Và để rồi qua hôn ước của anh chị Thiên Chúa tiếp tục thực thi Giao ước của Ngài trong lịch sử.

Lời Chúa: trích trong sách tiên tri Hôsê

Đức Chúa phán: “Này Ta sẽ quyến rũ nó, đưa nó vào sa mạc, để cùng nó thổ lộ tâm tình. Ở đó, nó sẽ đáp lại như buổi thanh xuân, như ngày nó đi lên từ Ai Cập.

Vào ngày đó – sấm ngôn của Đức Chúa – người sẽ gọi Ta: “Mình ơi”, chứ không còn gọi “Ông chủ ơi” nữa. Ta sẽ lập với người một hôn ước vĩnh cửu, Ta sẽ lập hôn ước với người trong công minh và chính trực, trong ân tình và xót thương; Ta sẽ lập hôn ước với người trong tín thành, và người sẽ được biết Đức Chúa. Vào ngày đó, Ta sẽ đáp lại, – sấm ngôn của Đức Chúa – Ta sẽ đáp lại trời, và trời sẽ đáp lại đất” (Hs 2,16.17b-18.21-23).

Lời nguyện của đôi bạn:

“Xin đặt em như chiếc ấn trên trái tim anh, như chiếc ấn trên cánh tay anh.

Phải, tình yêu mãnh liệt như tử thần, cơn đam mê dữ dội như âm phủ.

Lửa tình là ngọn lửa bùng cháy, một ngọn lửa thần thiêng!” (Dc 8,6).

Linh mục:

Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa, vì với quyền năng vô song Chúa đã dựng nên người nam và người nữ theo hình ảnh và giống như Ngài, và trao ban họ cho nhau như người bạn đường bất khả phân ly, để họ không còn là hai mà chỉ là một. Như thế, Chúa đã dạy rằng phân ly điều Thiên Chúa đã kết hợp nên một không hề là điều chính đáng. Xin cho những người con cái này của Chúa biết khám phá và thực hiện cách trung tín kế hoạch yêu thương và cứu độ của Ngài. Amen.

Câu hỏi giúp suy tư:

- Tại sao một người con trai và một người con gái quyết định kết hôn?
- Hai người kết hôn với nhau qua ký kết một khế ước, điều đó có ý nghĩa gì?
- Thiên Chúa có liên quan gì trong chọn lựa kết hôn của anh/chị?

Suy tư:

Một tình yêu dành cho nhau

Khi nói “chúng ta yêu nhau” là ta ý thức mình không chỉ tự yêu mình hay yêu một cái gì đó đáng yêu và làm ta thỏa lòng, nhưng là yêu một con người có thể đáp lại tình yêu của ta với một tình yêu cũng mãnh liệt như thế. Đó là một tình yêu tương hỗ, cho và nhận. Tình yêu của chúng ta là một kiểu tình bạn với ý nghĩa đặc biệt. Là một tình bạn giữa hai người “tự hiến” cho nhau, và có những đặc tính: trọn vẹn, duy nhất và độc hữu (không chấp nhận những bạn tình khác); ổn định và bền vững (một chọn lựa mãi mãi); phong nhiêu (mở ra với sự sống và gắn liền với tính dục hướng tới sinh sản không trước và không ngoài hôn nhân).

Một tình yêu vô cầu

Tình yêu là chân thực khi được hiến dâng không nhằm đến những mục đích thứ yếu. Sự vô cầu thuộc bản chất của tình yêu còn thể hiện qua chịu đựng tự nguyện những nỗi đau đớn,

buồn khổ, bệnh tật, và cả trong cô đơn nữa. Ở đâu sự sống được hiến dâng không mong đền đáp, ở đó tình yêu hiển lộ tất cả sự thật và sự vĩ đại của nó. Yêu thương ai là nhắm tới hạnh phúc, những điều tốt đẹp, ích lợi của người đó! Đối nghịch với tình yêu vô cầu là thái độ ích kỷ, chỉ nhìn tha nhân như người trao hiến cho mình điều gì, hoặc tệ hơn, đối xử với tha nhân chỉ như là cơ hội đem lại cho mình cảm giác thỏa mãn.

“Trong Tông huấn Niềm vui của tình yêu, Đức giáo hoàng Phanxicô dành phần lớn của chương bốn để suy tư về tình yêu trong hôn nhân, dựa vào Bài ca Đức Ái (1Cr 13). Theo đó, gia đình là nơi mỗi chúng ta cảm nghiệm, học tập và vun đắp tình yêu chân thật.

Đó là tình yêu kiên nhẫn, biết đón nhận người khác như họ là;
 tình yêu phục vụ, không chỉ bằng cảm tính hay lời nói nhưng bằng hành động cụ thể;
 tình yêu không ghen tị, nhưng trân trọng thành quả của người khác;
 tình yêu không khoe khoang tự phụ, không coi mình hơn người khác;
 tình yêu dịu dàng, không cứng cõi;
 tình yêu quảng đại, cho đi mà không tính toán;
 tình yêu tha thứ, biết tìm hiểu người khác để thông cảm và tha thứ hơn là soi mói;
 tình yêu vui với niềm vui của người khác, chứ không vui vì sự thất bại của họ;
 tình yêu dung thứ, giữ gìn miệng lưỡi, tránh xét đoán và nói xấu;

tình yêu tin tưởng tất cả nên không tìm cách thống trị nhưng tôn trọng người khác;
 tình yêu hy vọng tất cả vì Thiên Chúa có thể vẽ đường thẳng bằng những nét cong;
 tình yêu chịu đựng tất cả với thái độ tích cực” (HĐGMVN, Thư gửi các Gia đình Công giáo, 8).

Một tình yêu cho đến cùng

Chúa Giêsu dạy và chỉ cho thấy không ai có tình yêu lớn hơn kẻ đã hiến mạng sống mình vì bạn hữu: đây là phần khó chấp nhận nhất của tình yêu. Quả thật, ta quá gắn bó với mình, với cách nghĩ, những thói quen, cảm quan, sở thích của mình, ... đến nỗi khó có thể từ bỏ mình được. Thế nhưng, hai người sẽ không trở thành một cặp đôi hoàn hảo cho tới khi nào cả hai biết chấp nhận chết đi cho cái gì đó nơi bản thân mình. Để làm được điều đó cần tạo một khoảng “chân không” nào đó trong con người của ta, bởi lẽ chừng nào “cái tôi” còn đầy ắp thì không có chỗ cho tha nhân trong ta! Hẳn là ta không bị buộc phải từ chối các giá trị hay những gì tốt đẹp giúp cho đời sống đôi lứa được thêm phong phú. Nếu người ta thấy rằng đòi hỏi ấy rất cuộc tước đi nơi cá nhân hay đôi bạn một cái gì đó có thể giúp họ được phong phú thêm, thì khi ấy người ta phải trao đổi với nhau để cùng nhận biết cái gì là tốt hơn và cái gì là ích lợi hơn cho cả hai cùng thăng tiến. Chết đi cho chính mình và sống với và cho người khác là một chọn lựa quan trọng, đó là “biết nhân nhượng” cho dù có e sợ mình bị tha nhân lợi dụng.

Tình yêu phu thê và hôn nhân

“Trinh khiết và hôn nhân, là và phải là những cách thức khác nhau để yêu thương, vì con người không thể sống mà không có tình yêu” (Amoris Laetitia 161).

Cội rễ và sức mạnh để quyết định kết hôn nằm ở nơi tình yêu phu thê, tức là một tình yêu dành cho nhau và vô câu, cho đến tận cùng. Kết hôn là một bước qua bậc thềm của một tình yêu phu thê như thế. Tình yêu ấy có thể được sống theo hai cách thức cơ bản: bậc độc thân khiết tịnh và bậc hôn nhân. Cả hai bậc sống này là những thể hiện cụ thể khác nhau của một sự thật sâu xa hơn của con người: con người là hữu thể được tạo dựng “theo hình ảnh của Thiên Chúa”. Cả hai chọn lựa này (những ơn ban khác nhau và bổ túc cho nhau) hội tụ lại cùng diễn tả một mẫu nhiệm hôn phối duy nhất, vừa phong nhiêu vừa mang ơn cứu độ, của Đức Kitô và Hội thánh. Là những cách thức biểu lộ và sống mẫu nhiệm duy nhất của Giao ước của Thiên Chúa với Dân Người. Theo nghĩa đó, hôn nhân và trinh khiết không đối nghịch nhau.

Để sống chọn lựa tình yêu phu thê ấy như là một tình yêu hôn nhân, hai người bạn đính hôn cần phải quyết định trong sự tự do hướng tới một chọn lựa dứt khoát. Chọn lựa ấy cũng là một chọn lựa công khai bởi vì hai người là hai giới tính khác biệt và vì thế, bởi bản tính tự nhiên, hướng tới tương quan, tức bình diện xã hội. Từ đó, ta có thể và phải nói rằng đôi bạn kinh nghiệm sức mạnh kết hợp của chính tình yêu khi, với tự do, họ quyết định kết hôn với nhau trong kế ước hôn nhân: một kế ước bao hàm một sự chuẩn bị dài lâu và đặt cơ sở trên sự tự do

và tôn trọng lẫn nhau. Một điều quan trọng là hai người đính hôn phải tránh những hành vi gọi là “quan hệ trước hôn nhân”, mà một cách nào đó, chúng đã khiến hai người dần sâu vào một mức độ thân mật đến nỗi không còn có thể thoái lui được nữa, điều vốn là một đặc tính của thời đính hôn!

Hôn nhân là một khế ước và là giao ước

Giáo luật mới không còn định nghĩa hôn nhân như là một “giao kèo” (hay “hợp đồng”) nữa, mà gọi đó là một “khế ước” hôn phối. Cách nói này giúp chúng ta vượt qua được quan niệm hôn nhân như một “hợp đồng” vốn nặng tính luật pháp hành chính, và diễn tả theo ngôn ngữ Kitô giáo, liên hệ đến hình ảnh của Giao ước giữa Thiên Chúa và dân Người. Như thế chúng ta khám phá được căn tính đích thật của hôn nhân, đó là tình yêu phu thê, một tình yêu rất nhân bản, và lôi kéo mỗi người vào trong “toàn thể thống nhất” hồn và xác. Ở cội nguồn của mọi cuộc hôn nhân đều có sự hiện diện của Thiên Chúa. Chính Ngài là tác giả đã ghi khắc vào con tim mỗi người khả năng và trách nhiệm của tình yêu và hiệp thông. Khế ước hôn nhân trở thành một bản sao và một sự tham dự vào Giao ước thần linh: nội dung của khế ước này là tình yêu phu thê. Người nam và người nữ, khi ấy, không còn trao đổi với nhau các quyền lợi trên những thiện ích kinh tế, cũng không còn trao đổi nhau các “quyền trên thân xác” nữa; nhưng trao đổi với nhau “quyền” trên toàn thể con người của nhau như một ngôi vị, tức trên toàn thể các chiều kích cả về thể lý, lẫn tình cảm và tinh thần. Bởi thế, tình yêu này phải có các thuộc tính độc hữu (một nam một nữ), bất khả phân ly và mở ra với sự sống phong nhiêu. Tình yêu này có tính độc hữu vì con người tự hiến ấy là

một thụ tạo giới hạn và được mời gọi trao hiến toàn thể con người mình: người ấy có thể yêu cách trọn vẹn chỉ một người và thực hiện mình cách viên mãn chính khi mở ra tự hiến hoàn toàn cho người bạn đời. Tình yêu phu thê có tính bất khả phân ly vì con người sống trong thời gian và không thể tự hiến hoàn toàn nếu không biết hiến trao chính mình cho người bạn đời trong suốt cuộc đời mình. Tình yêu phu thê phải mở ra với sự sống phong nhiêu vì con người còn đặc trưng bởi giới tính (là nam hay là nữ) và bởi sinh dục, và nhờ đó qua một gặp gỡ tính dục họ thực hiện chính mình và sẵn sàng đón nhận những sự sống mới.

Hôn nhân là một chọn lựa dứt khoát

Lời tuyên bố “ưng thuận” kết hôn hai người gửi trao cho nhau trong cử hành lễ cưới là nền tảng của khế ước hôn nhân. Đó là một hành vi thể hiện (hay hiện thể hóa) tình yêu phu thê. Ước nguyện đẹp nhất dành cho đôi vợ chồng là được thấy mỗi ngày tình yêu của họ tăng trưởng. Nhưng nếu như tình yêu ấy không còn tăng trưởng nữa, thì hôn nhân cũng ngưng lại: “sức khỏe”, sự “thịnh vượng” của hôn nhân sụt giảm. Quả thật, sức khỏe của tình yêu phu thê trước hết không phải là tình trạng kết quả thể lý, sức hấp dẫn tình dục, hay những tình cảm chan chứa..., nhưng là một hành vi của ý chí tự do, là một hành động thiêng liêng, mà hoàn cảnh bên ngoài không thể cung ứng được. Chọn lựa tự do không thể từ chối tình yêu một khi đã hứa còn vì lý do cấu trúc hôn nhân không chỉ phụ thuộc vào những người liên hệ, mà nối kết với thiện ích của chính các đôi bạn, vì nó gắn liền với ý muốn của Thiên Chúa, muốn hôn nhân là duy nhất và bất khả phân ly. Kinh nghiệm những khó khăn

trong tình yêu đòi hỏi ta phải tự mình nỗ lực với sự trợ giúp của ân sủng của Chúa làm sống động lại tình yêu một khi nó suy yếu hay xem ra như chết đi.

Tình yêu và sự tha thứ

Trong cuộc sống hằng ngày khi một người khám phá mình yêu quý một ai đó, thì người ấy dần thân cho tương lai. Nhưng trong con người mang dấu ấn tội lỗi như chúng ta, luôn luôn chực sẵn cảm dỗ muốn khép kín mình lại và ta cũng kinh nghiệm tình yêu đòi hỏi một sự dần thân: nó có thể đem lại niềm vui thỏa mà cũng có thể cho kinh nghiệm thương đau. Điều quan trọng là làm thế nào vượt qua được sự tính toán so đo trên những gì mình hiến dâng và những gì nhận lãnh, dựa theo mẫu gương của Chúa yêu thương vô điều kiện và chúng tỏ chúng ta có khả năng làm được như thế. “Kết hôn trong Chúa” có nghĩa là chúng ta có thể yêu cả khi bị mất mát mà không đánh mất chính mình. Làm cho tình yêu Thiên Chúa sống động trở lại có nghĩa là chúng ta phải luôn tha thứ. Không thể tha thứ và không thể làm cái “mãi mãi” được tái sinh liên tục, tình yêu sẽ không thể tồn tại.

“Điều này giả thiết chính chúng ta đã có kinh nghiệm được Thiên Chúa tha thứ, được công chính hóa cách vô điều kiện bởi ân sủng của Ngài chứ không bởi công trạng của chúng ta. Chúng ta đã đạt đến kinh nghiệm của một tình yêu đi bước trước mọi việc làm của mình, một tình yêu luôn luôn mang đến cho ta những cơ hội mới, một tình yêu thúc đẩy và khích lệ” (Amoris Laetitia 108).

Thảo luận theo nhóm:

- Chúng ta phản ứng tức thời như thế nào khi nghe trình bày những điều đó?
- Anh chị nghĩ gì về một tình yêu của hai người dành cho nhau, vô điều kiện và đi đến mức hiến dâng tất cả cho nhau?
- Đây là những khác biệt về cuộc sống của một đôi vợ chồng so với các kiểu sống kết hợp khác, như sống chung hoặc kết hợp trong thực tế?
- Các quan hệ trước hôn nhân, dưới ánh sáng của những gì chúng ta vừa nói, có ý nghĩa gì không?
- Theo anh chị những khó khăn nào có thể gặp hàng ngày trong cuộc sống hôn nhân duy nhất, trung tín, bất khả phân ly và mở ra với sự sống phong nhiêu?

Văn phòng HÐGMVN

Nguồn: hdgmvietnam.org



Kêu mời: Anh chị em thân mến, nhờ mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô, Chúa đã làm cho hôn nhân Kitô-giáo trở thành bí tích, nên dấu chỉ ban ơn thánh cho hôn nhân và gia đình Kitô-giáo. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Họ không còn là hai, mà là một thân xác”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh biết giá trị cao trọng của hôn nhân Kitô-giáo là một bí tích, là phương tiện Chúa ban ơn thánh cho hôn nhân và gia đình.
2. *Chúa phán: “Người ta nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi kitô-hữu và người trẻ sắp kết hôn, biết tập sống yêu thương nhau, như là người môn đệ Chúa Kitô.
3. *Chúa phán: “Các con hãy làm cho muôn dân trở nên môn đệ Thầy”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi kitô-hữu và người trẻ sắp kết hôn, nhờ các việc bác ái, mà trở nên phương tiện đem ơn cứu rỗi của Chúa đến cho mọi người.
4. *Chúa phán: “Bởi thế mà chồng sẽ khấn khít với vợ và cả hai chúng sẽ nên một thân xác”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người và người trẻ trong họ đạo chúng ta, biết trân trọng giá trị của hôn nhân kitô-giáo là một bí tích.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn đề cao giá trị hôn nhân kitô-giáo là một bí tích. Xin ban Thánh Thần Tình Yêu xuống trên các vợ chồng và người trẻ sắp kết hôn, để họ dắt dìu nhau đến hưởng hạnh phúc Nước Trời. Chúng con cầu xin... Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



GIA ĐÌNH – MỐI BẬN TÂM CỦA THIÊN CHÚA

Trong năm vừa qua, có hai sự kiện vô cùng quan trọng đã diễn ra trong lòng Giáo hội liên quan đến đời sống gia đình. Sự kiện thứ nhất diễn ra vào ngày 19.03.2016, Đức Thánh Cha Phanxico đã ký tông huấn *“Amoris Laetitia”* Tiếng Việt có nghĩa là *“Niềm vui của tình yêu”* gồm 325 số, chia làm 09 chương và ngày 08.04.2016 Tông huấn được phát hành chính thức qua cuộc họp báo tại Vatican. Tông huấn này là sự tiếp nối suy tư của hai thượng hội đồng giám mục thế giới, được chính Đức Giáo hoàng viết ra. Sau khi phát hành tông huấn này, đã xảy ra một ít những phản ứng gay gắt khác nhau trong lòng Giáo hội. Nhưng phần đông Tông huấn đã được nhiều người đón nhận.

Sự kiện thứ hai diễn ra từ ngày 28/11-04/12 tại Negombo, gần thủ đô Srilanka, của Liên Hội Đồng Giám Mục Châu Á. Đây là đại hội lần thứ 11 của các Giám mục Châu Á với sự tham gia của 19 HĐGM, 140 Giám mục, có sự hiện diện tham gia của Đức Hồng Y Toppo, TGM Ranchi, Ấn độ, đại sứ của ĐGH Phanxico tại đại hội. Chủ đề của Đại Hội *“Hội thánh tại gia của người nghèo, thi hành sứ vụ lòng thương xót”*. Chính tổng thống Srilanka đã tới cảm ơn và chúc mừng các giám mục vì sự hiện diện và những chỉ dẫn đóng góp cho việc tái xây dựng các gia đình đang gặp khủng hoảng.

Hai sự kiện này cho thấy Giáo hội rất bận tâm đến đời sống gia đình. Tại sao vậy? Thưa rằng, thứ nhất Gia đình chính là

mối bận tâm trước hết của Thiên Chúa mà Giáo hội có sứ mạng phải tiếp nối mối bận tâm đó. Thứ đến, Gia đình đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với sự tồn vong và phát triển của Giáo hội cũng như xã hội. Sau cùng, Giáo hội nhận thấy thực trạng các gia đình nói chung và các gia đình Công giáo nói riêng đang phải đối mặt với muôn vàn thách đố, muôn vàn khó khăn.

Đáp lại sự thao thức của Hội thánh, tôi muốn gửi đến anh chị em những ưu tư khắc khoải, những trăn trở day dứt, những chỉ dẫn khôn ngoan mà các Ngài muốn gửi đến để trợ giúp cho các gia đình nói chung, cách riêng các gia đình Công giáo, nhất là những gia đình phải xa quê, xa xứ .

Hôm nay, chúng ta được mời gọi nhìn lại gốc gác của mọi gia đình dưới ánh sáng của Lời Chúa, để thấy được rằng Gia đình là mối bận tâm hàng đầu của Thiên Chúa, là kiệt tác do chính Thiên Chúa làm ra, là nơi chốn Thiên Chúa tỏ mình cho mỗi người để các thành viên học hỏi, khám phá và nhận ra Ngài đang ở giữa họ.

Trong Tông huấn, Đức Thánh Cha Phanxicô nói rõ rằng “*Kinh thánh đầy ắp những câu chuyện về gia đình, sinh sản, yêu thương và những cuộc khủng hoảng gia đình*”. Những hình ảnh hiền từ, tâm nường, tiệp cưới...chiếm một vị trí khá nhiều trong Kinh thánh. Các bài đọc sách thánh vừa công bố cho chúng ta thấy rõ mối bận tâm thực sự của Thiên Chúa về gia đình. Ngay sau khi tạo dựng Adam, Thiên Chúa thấy rõ con người ở một mình không tốt và đã trao ban cho con người một người trợ tá là Eva để họ làm nên gia đình nhân loại đầu tiên. Từ gia đình này, con người được tham dự và cộng tác một cách

tích cực vào trong mầu nhiệm sáng tạo và cai quản vũ trụ do Thiên Chúa tặng ban. Nhưng chính từ gia đình này, ma quỷ đã tấn công và làm cho họ phải vấp ngã mà lìa xa Thiên Chúa. Nhưng Thiên Chúa không bỏ rơi gia đình này mà hứa ban một Đấng Cứu Tinh đến để cứu giúp chuộc họ về cho Ngài.

Mầu nhiệm Chúa Giáng sinh cho thấy rằng Thiên Chúa đã quyết ý bước vào trong gia đình nhân loại để trở nên một thành viên của gia đình này và để cứu cả gia đình nhân loại về cho Ngài. Để thực thi sứ mạng vĩ đại đó, Thiên Chúa đã chọn một gia đình cụ thể làm nơi chốn để cho Vị Cứu Tinh được sinh ra, lớn lên, đào luyện và chuẩn bị làm Đấng Cứu Thế. Gia đình đó vẫn được gọi là Thánh Gia.

Rồi chính Đức Giê su, khởi đầu sứ vụ rao giảng Tin mừng, Ngài đã thiết lập một gia đình mới gồm những ai lắng nghe và thực thi lời của Thiên Chúa, khởi đầu bằng việc mời gọi và tuyển chọn các Tông đồ cũng như các môn đệ. Từ gia đình mới này, Đức Giê su cho họ được chung chia sứ mạng loan báo Tin mừng cứu độ cho muôn dân.

Sự hiện diện và việc can thiệp làm phép lạ đầu tiên tại Cana, dù giờ chưa đến, cho thấy Đức Giê su bận tâm đến gia đình như thế nào. Và khi người ta hỏi Ngài về việc ly dị, Đức Giê su đã không ngần ngại khẳng định dứt khoát rằng không được. Vì sự gì Thiên Chúa đã liên kết thì loài người không được phân ly. Để tiếp nối việc chăm sóc các gia đình đi đúng chương trình kế hoạch của Thiên Chúa, Đức Giê su đã thiết lập nên Hội Thánh. Suốt dòng lịch sử, Thiên Chúa, ngang qua Hội thánh và sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần, vẫn tiếp tục chăm lo cho các gia đình mà chính Ngài đã tái tạo.

Như vậy, gia đình là ngôi nhà, là công trình, là kiệt tác do chính Thiên Chúa tạo nên để thông ban cho con người được dự phần vào trong công trình sáng tạo và cai quản vũ trụ vạn vật ngang qua việc sinh nở, lao động. Gia đình cũng là nơi con người học cách làm người, trở thành người đúng nghĩa và nhờ đó họ được trở thành thành viên chính thức của xã hội. Cũng chính từ gia đình mà hạt giống đức tin được gieo vãi và ươm mầm để con người trở thành con Thiên Chúa. Chính từ gia đình mà người con ý thức và nhận ra được sứ mạng loan báo và làm chứng cho Tin mừng của Thiên Chúa, để góp phần cộng tác với Thiên Chúa vào trong sứ mạng cứu rỗi thế giới.

Bởi thế, mỗi người chúng ta hãy nhìn thẳng vào gia đình mình để tạ ơn Thiên Chúa vì tình thương và sự quan tâm ưu ái đặc biệt mà Ngài dành cho các gia đình. Đồng thời, chúng ta cũng được mời gọi suy xét lại cái nhìn cũng như cách ứng xử của mỗi người dành cho gia đình mình có phù hợp với ý định của Thiên Chúa chưa? Nhờ đó, chúng ta biết sám hối mà trở về với gia đình mình.

Lạy Thiên Chúa là Cha của chúng con, là chủ thể của gia đình nhân loại, xin tiếp tục ban ơn gìn giữ, trợ giúp cho mỗi người, để chúng con có khả năng nhận ra được tình yêu của Ngài dành cho các gia đình. Nhờ đó, con người biết trân trọng, yêu mến và bảo tồn quà tặng vô giá này.

Ga. Lưu Ngọc Quỳnh, CSSR



CHA SỞ

(can. 519-544)

5. Nhiệm Vụ Của Cha Sở (đ.528-530)

Khởi đi từ điều 519 dạy rằng:

Cha sở là chủ chăn riêng của họ đạo được trao phó cho ngài và ngài thi hành trách nhiệm mục vụ của cộng đoàn được uỷ thác cho ngài, dưới quyền Giám mục Giáo phận, mà ngài được kêu gọi để chia sẻ thừa tác vụ của Đức Kitô, ngõ hầu thực hiện nhiệm vụ **giảng dạy**, **thánh hoá** và **cai quản** đối với cộng đoàn ấy...

Như điều 519 dạy, chúng ta thấy nổi bật ba nhiệm vụ chính yếu của mọi linh mục (quyền chức thánh) nói chung, mà đặc biệt là của các cha sở (quyền chức thánh + quyền tài phán) là được chia sẻ chức vụ linh mục của Chúa Kitô, Người là Ngôn sứ, là Tư tế và là Vương giả. Ngoài ra các nhà lập pháp còn đưa ra một số những nhiệm vụ khác nữa mà chúng ta thấy trong các điều khoản 528-530 sau đây.

Nhiệm Vụ Giảng Dạy (đ. 528§1).

Trong tiếng Việt, từ giảng dạy có nghĩa là giải thích cho rõ (diễn giảng), nhưng trong tiếng Latinh “giảng” (praedicare, prae-dicere) còn thêm nghĩa là nói trước mặt làng nước, nói to tiếng, nói công khai, loan báo...Cho nên, khi Giáo luật đưa ra nhiệm vụ giảng dạy của các mục tử, cách riêng là các cha sở

thì phải mang hai ý nghĩa trên, nghĩa là giải thích Lời Chúa, giáo huấn của Hội Thánh cách công khai, nhân danh Hội Thánh nhằm xây dựng cộng đoàn. Thật vậy, điều 762, lấy lại tư tưởng của Sắc lệnh Công đồng về linh mục (số 2), truyền dạy rằng:

Xét vì dân Chúa được tụ hợp do Lời Thiên Chúa hằng sống, Lời mà các tư tế có nghĩa vụ phải tuyên giảng, cho nên những thừa tác viên có chức thánh hãy quý trọng nhiệm vụ rao giảng; thực vậy, việc công bố Tin mừng của Chúa cho mọi người là một trong những bốn phận chính yếu của họ.

Cụ thể hơn, điều 528§1 đưa ra một loạt những nhiệm vụ của các cha sở trong việc giảng dạy như sau:

Cha sở buộc phải liệu sao để Lời Chúa được rao truyền cách toàn vẹn cho những người đang sinh sống trong họ đạo, vì thế, ngài phải lo giảng dạy giáo dân về các chân lý đức tin, nhất là qua bài giảng trong các ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc, cũng như qua việc đào tạo giáo lý; ngài phải ủng hộ các công việc cổ động tinh thần Phúc m, cả những việc liên quan đến công bình xã hội; ngài phải quan tâm cách riêng tới việc giáo dục trẻ em và thanh thiếu niên; ngài phải cố gắng bằng mọi cách, với sự hợp tác của các Kitô hữu, để Tin Mừng cũng được loan báo cho những người không còn thực thành việc sống đạo hoặc không còn tuyên xưng đức tin chân thật nữa.

1/. Đối tượng được giảng dạy: “Cha sở buộc phải liệu sao để Lời Chúa được rao truyền cách toàn vẹn cho những người đang sinh sống trong họ đạo”. Điều này ngụ ý nói rằng Cha sở có bốn phận mang Lời Chúa không những cho các tín hữu trong họ đạo; nhưng còn cho hết những người đang sống trên lãnh

thổ của họ đạo, kể cả những người không phải là tín hữu (x.d.757;771). Đặc biệt chú ý đến việc dạy giáo lý cho: các lứa tuổi (x.d.776); những người lãnh các bí tích: rửa tội (x.d.777), thêm sức (x.d.890), rước lễ lần đầu (x.d.914), hôn phối (x.d.1063) và các gia đình (x.d.774§4)...

2/. *Những hình thức giảng dạy*: những hình thức giảng dạy thì rất đa dạng, chẳng hạn như: giảng thuyết, đối thoại, chuyện trò, diễn thuyết, sách báo, bích chương, các phương tiện truyền thông xã hội...nhưng các nhà lập pháp nhấn mạnh vào những hình thức chính sau đây: Giảng thuyết (x.d.767), giảng tuần đại phúc (x.d.770), dạy giáo lý (x.d.776-777, 890, 914, 1063), giáo dục Công giáo, chẳng hạn như các trường học của họ đạo (x.d.794).

3/. *Nội dung giảng dạy*: Điều 528§1 trên đây không những chỉ giới hạn vào những chân lý đức tin, nhưng còn bao gồm cả “những công tác cổ động tinh thần Phúc âm kể cả trong lãnh vực công bằng xã hội”. Điều 768 nói rõ hơn như sau:

Những người giảng Lời Chúa trước hết phải trình bày cho các Kitô hữu biết những điều phải tin và những việc phải làm vì vinh danh Thiên Chúa và phần rỗi loài người (d.768§1)

Họ cũng phải truyền đạt cho các tín hữu biết học thuyết của huấn quyền Giáo hội về phẩm giá và tự do của con người, về sự duy nhất và sự vững bền cũng như các trách nhiệm của gia đình, về những nghĩa vụ liên quan đến những người được liên kết với nhau trong xã hội, và về việc tổ chức các việc trần thế theo trật tự Thiên Chúa đã thiết lập (d.768§2).

Từ những lời dạy của Hội Thánh được trích dẫn trên, không chỉ nhấn nhủ các linh mục nói chung, và các cha sở nói riêng, về nhiệm vụ giảng dạy Lời Chúa, nhưng còn muốn nhấn mạnh sự sống còn của Hội Thánh. Thật vậy, Hội Thánh (Dân Chúa) được tụ hợp nhờ Lời Chúa: Hội Thánh được hình thành bởi những người tiếp nhận Lời của Chúa và đáp lại bằng đức tin. Mặc khác, Hội Thánh không những được thành hình nhờ Lời của Chúa, nhưng Hội Thánh cũng cần được Lời Chúa nuôi dưỡng để tăng trưởng nữa (Hiến Chế về Mạc Khải, số 21). Vì vậy bài giảng sau Phúc âm không thể bỏ trong các ngày Chúa nhật và lễ buộc nếu không có lý do trầm trọng. Cũng trong mục đích đó, Đức cố giám mục Tôma Nguyễn Văn Tân rất tha thiết mời gọi các Cha trong Giáo phận nên giảng Lời Chúa trong mỗi thánh lễ missa nhằm để nuôi dưỡng và thăng tiến giáo dân được uỷ thác cho mình.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ tổng hợp





Một Linh Mục Tiết Lộ: Nghe Người Khác Xung Tội Thì Thế Nào

Nhiều bài đã viết về bí tích hòa giải, về thần học, chứng cứ kinh thánh, uy lực và ơn ích cho hối nhân. Nhưng, còn cảm nghiệm của một linh mục khi nghe người khác xung tội mình, hết tuần này đến tuần khác, tháng này đến tháng khác, năm này đến năm khác thì sao? Có là một gánh nặng? Có tác động đến đời sống thiêng liêng của linh mục không? Ký giả Zoe Romanowsky đã hỏi chuyện cha Charles Pope về cảm nghiệm của cha qua 24 năm giải tội như thế nào.

Cha Charles Pope mục vụ ở giáo xứ thánh Cyprian ở Washington. Cha học ở chủng viện Núi Đức Mẹ, là cử nhân thần học và thần học luân lý. Được phong chức linh mục năm 1989, cha phục vụ Tổng giáo phận Washington từ đó đến nay. Cha Charles phụ trách các nghiên cứu Kinh thánh ở Quốc hội Hoa Kỳ và Tòa Bạch Ốc, hiện nay đang là Quản hạt Đông Bắc Washington. Một giảng viên, đặc trách tĩnh tâm, linh hướng và ký giả, cha có cột báo hàng tuần trên tờ Our Sunday Visitor, và góp phần trong trang blog hằng ngày của Tổng giáo phận Washington.

Cha Charles, cha có nhớ lần đầu tiên cha giải tội không? Lúc đó, cha thấy thế nào?

Tôi nhớ. Trong một buổi hội giáo xứ, có người xin tôi giải tội. Ngồi tòa giải tội lần đầu tiên trong đời, tôi nhớ hoài, bởi lúc đó tôi gặp một vài vấn đề. Tôi đã khá là bồn chồn sẵn rồi, rồi có

người đến tòa, quỳ xuống, đột nhiên tấm màn bị rơi xuống, và tôi thấy gương mặt người đó chăm chăm nhìn tôi. Bà đó bối rối, bởi bà nghĩ là sẽ xưng tội mà cha không biết danh tính, và tôi cũng rối, cứ quay quay tìm quyển công thức tha tội, dù cho tôi đã nhớ nằm lòng. Vậy nên, lần đó cũng đáng nhớ.

Lúc đó tôi chỉ mới 27 tuổi, và một vài chuyện trong tòa giải tội ngày thứ bảy, khá là phức tạp cho tôi. Ý tôi là, chẳng hạn như một ông bảy mươi tuổi hỏi về chuyện hôn nhân, thì tôi biết lấy đâu ra một lời khuyên khôn ngoan đây. Thật kinh ngạc khi thấy sự tin tưởng của mọi người dành cho các linh mục. Các linh mục chúng tôi phải tin rằng Chúa sẽ hoạt động qua chúng tôi.

Cách cha nghe xưng tội lúc mới chịu chức và bây giờ, có gì thay đổi hay không?

Những điều chính yếu là, tôi học cách để khích lệ mọi người đi sâu hơn trong khi xưng tội. Khuyến khích của mọi người là nói ra những gì đã làm và đã không làm, thế là được rồi, nhưng cần có câu hỏi sâu hơn: Tại sao? Động cơ thâm sâu là gì? Tôi thấy tôi đã khá hơn trong khả năng lắng nghe và kết nối mọi chuyện lại với nhau.

Có cả một danh sách dài tôi muốn khuyên mọi người nên suy ngẫm khi xét mình, hay là sau khi đã xưng tội, chẳng hạn như bảy mối tội đầu, các mối phúc thật, thói kiêu ngạo, giận dữ. Làm được điều này sẽ cho việc xưng tội được sống động thật. Nhiều người thấy chán nản bởi họ cứ xưng lui xưng tới vài chuyện ...nhưng điểm mấu chốt là phải nhìn vào sâu hơn.

Việc lắng nghe tội lỗi của mọi người hết ngày này đến ngày khác, dạy cho cha điều gì về bản chất con người?

Dạy cho tôi biết kiên nhẫn với tình trạng con người. Tất cả chúng ta đều có điểm yếu, có đấu tranh. Có lời kêu gọi phải nghiêm khắc với tội, nhưng trong hầu hết cuộc xung tội, mọi người đều có đấu tranh, và tôi khám phá ra rằng điểm đấu tranh và điểm mạnh của họ có liên hệ với nhau. Có người rất hòa thuận với người khác nhưng lại không thể đứng lên vì chính nghĩa, hay có người thực sự có lòng cảm thương và làm được những điều tốt đẹp, nhưng lại phải đấu tranh với đức khiết tịnh. Các điểm đấu tranh và điểm mạnh của chúng ta thường có liên quan đến nhau.

Một cha giải tội đã bảo với tôi rằng: ‘Dù cho có giải quyết được, thì cũng đừng để mất bản thân.’ Tôi ghi khắc lời này. Chúng ta thường giải quyết tội của mình, theo những cách đồng thời làm yếu đi những điểm mạnh của mình. Nhưng Chúa muốn thành sự từ những điều khác biệt. Chúng ta không muốn hủy hoại bản thân mình, và cần phải tôn trọng tiến trình hoá cải.

Việc nghe xưng tội trong suốt rất nhiều năm đã ảnh hưởng đến cảm xúc và tâm lý của cha như thế nào?

Khi có ai đó đến xưng tội, cảm nghiệm đầu tiên của tôi là thấy nhẹ nhõm. Họ đã nghe Tin mừng, và Tin mừng đưa họ đến sám hối, nhưng cũng là đến hi vọng và ân sủng. Tôi rất hạnh phúc khi họ đến đây xưng tội, và đây là lúc để ân cần và lắng nghe.

Một trong những mối nguy đối với các linh mục, là chúng tôi có chút gì giống như bác sỹ. Tôi nhớ nhiều năm về trước, tôi đến gặp một bác sỹ gia đình đã nhiều năm trong nghề. Tôi không rõ lắm, nhưng xương sườn của tôi bị va rất mạnh, hẳn là phải nặng khiếp lắm. Thái độ của bác sỹ kiểu như, ‘Hẳn là anh đã làm rạn xương sườn của mình, cái đồ rồi hơi.’ Ông đã nhìn kiểu đó hàng triệu lần rồi, nhưng với tôi, đây là lần đầu tiên, và cái nhìn đó thật là khủng khiếp.

Là linh mục, chúng tôi nghe biết có những chuyện thế này, và phải nỗ lực đừng để mình thành cái máy tự động. Chúng tôi phải chiến đấu với nó. Điều tôi muốn nói là phải nỗ lực để ở với người đó, trong giây phút đó. Có thể hôm đó bạn giải tội cho 30 người, nhưng con số đó không có ý nghĩa gì với người đang ở trước mặt bạn. Điều quan trọng là phải sống trong thời khắc đó. Tôi cố gắng theo gương thánh Gioan Vianney, người cứng rắn trên tòa giảng, nhưng dịu hiền trong tòa giải tội.

Cha chuẩn bị phần hồn trước khi ra tòa giải tội thế nào? Cha có làm điều gì đặc biệt khi giải tội xong để giúp quên đi những điều vừa nghe hay không?

Bản thân tôi đi xưng tội hàng tuần. Các linh mục cần phải xưng tội nhiều, nếu không chúng tôi sẽ chẳng thể là những cha giải tội tốt được. Tôi xem đây là việc chuẩn bị quan trọng nhất. Phần còn lại là những chuyện tôi gọi là chuẩn bị ‘từ xa’ Tôi là một ký giả và blogger, viết nhiều về đời sống luân lý và thiêng liêng, nên tôi đọc nhiều sách thiêng liêng. Với tôi, đây là một điều kiện thiết yếu đối với các linh mục, và chắc chắn là rất quan trọng với tôi. Thường thì tôi đọc vài quyển sách vào

những giờ thuận tiện. Và tôi có một Giờ Thánh mỗi ngày. Có những lúc tòa giải tội vắng người, tôi dành thời gian đó để tạ ơn lòng thương xót Chúa. Khi có người hỏi tôi thế nào, thì tôi nói, ‘Cha khá là dễ thương với một người có tội đây.’

Con biết ấn tín tòa giải tội là không được xâm phạm Cha có từng bao giờ muốn mình có thể chia sẻ những gì đã nghe, hay thực hiện những gì cha nghe được hay không?

Đây không phải là cấm đoán tuyệt đối không bao giờ được nói, bạn chỉ không được chia sẻ những gì cụ thể, hay bất kỳ thông tin nào có thể xác minh người đã xưng tội. Nhưng tôi có thể đến với một linh mục bạn và hỏi chuyện cha đó miễn là không đi vào chuyện gì cụ thể. Có khi tôi nhắc một chuyện trong tòa giải tội trong bài giảng, nhưng tất nhiên là nói chung chung.

Tôi nghĩ mọi linh mục đều trải qua chuyện này, nhưng khi được chịu chức, Chúa ban cho tôi một trí nhớ tồi. Là linh mục, bạn nghe quá nhiều, nên thật khó để nhớ được những chuyện từng nghe. Và có quá nhiều điều phải giữ kín ... Chỉ vài năm sau chịu chức, một linh mục, đến cuối ngày, chẳng thể nào nhớ hết những gì mình vừa nghe trong tòa giải tội hôm đó. Trí nhớ tồi là ơn Chúa ban cho chúng tôi.

Làm cha giải tội đã thay đổi đời sống thiêng liêng của cha như thế nào?

Với tôi, đây là một ơn trọng. Lời đầu tiên tôi nghĩ đến là khiêm nhường. Làm cha giải tội là một sự phi thường, khi tôi ngồi đây làm việc mà thánh Phaolô đã gọi là ‘mục vụ hòa giải.’ Không

phải tôi, nhưng thực sự chính Chúa đang hòa giải. Và đây là một sự khiêm hạ không thể nào tin nổi. Chúa Giêsu mang lấy nhân thể của linh mục, sự khiêm hạ của linh mục là bánh xúc tác cho bí tích Truyền chức thánh. Chúa Giêsu nhận lấy và sử dụng chúng tôi. Vậy nên, nó khiến tôi nghĩ rằng, ôi, tôi là gì mà được chọn làm việc này? Khiêm hạ. Chính sự khiêm hạ đến rụng rời.

Nghe xưng tội có ảnh hưởng đến cách cha xưng tội, và ngược lại, hay không?

Chắc chắn rồi. Ví dụ như, nếu tôi lỡ mau miệng chen ngang lời xưng tội của ai đó, thì tôi sẽ cố và nhớ rằng tôi không thích bị chen ngang khi đang xưng tội của mình. Có khi bạn phải cắt lời, nhưng tôi cố gắng lắng nghe thật thấu đáo. Tôi thường đến với một cha giải tội định kỳ, nhưng đôi khi tôi thấy khang khác và ý thức thấy vẻ đẹp khi được ai đó lắng nghe mình. Lắng nghe là một sự đầy uy lực, nó cho phép ai đó cởi bỏ gánh nặng của mình. Những gì mà tôi, cha giải tội nói chỉ là phần nhỏ, còn việc người ta có thể nói rõ ra tội của mình mới là cái đem lại uy lực. Tôi cũng đã thấy được điều này khi làm linh hướng. Khi để cho người đó nói, nói hết, là chính họ đang mục vụ cho bản thân mình, và sự chữa lành cứ thế mà đến. Đến tận cùng, tôi hi vọng tôi thể hiện được sự mừng rỡ của tôi khi được ngồi với họ. Tôi muốn họ cảm thấy thoải mái để nói ra.

Điều gì làm nên một cha giải tội vĩ đại?

Lắng nghe thật tốt. Tôi nói với một vài linh mục trẻ hơn rằng, lắng nghe là 90% việc giải tội, không nhất thiết lúc nào bạn

cũng có những lời khuyên khôn ngoan, đó không phải là mục đích của tòa giải tội. Xét tận cùng, món quà được lắng nghe với sự cảm thông là đủ.

J.B. Thái Hòa chuyển dịch





BA NGỌN NẾN



Thế giới càng phát triển, con người được coi là tiến bộ vượt bậc cả vật chất lẫn tinh thần, nhưng dường như hai yếu tố này đang đối nghịch nhau. Vật chất càng đi lên trong thì nền đạo đức và nhân bản tinh thần của con người lại đi xuống.

Bậc sống hôn nhân gia đình trên thế giới ngày hôm nay còn nhiều vấn đề cần phải để ý, nào là ly dị, ly thân... bất kể tôn giáo hay địa vị xã hội nào, ngay cả những người công giáo, và hơn thế nữa họ còn thuộc những người “đạo dòng”. Vậy mà

dùng một cái, vừa cưới nhau đó chưa ấm gối thì lại bỏ nhau liền đó. Tại sao như vậy? Rất nhiều ý kiến đưa ra: do không hợp nhau, thấy vậy mà không phải vậy, mẫu thuẫn giữa cha mẹ chồng và nàng dâu, giữa chị dâu em chồng, giữa các nàng dâu...

Một lần trong buổi lễ kỷ niệm 25 năm hôn phối của cậu mợ Tư, tôi đã bắt gặp ánh mắt đầy hạnh phúc của Tiên – con gái duy nhất của cậu mợ Tư. Bữa tiệc mừng được tổ chức với mục đích hàn gắn vết rạn nứt của gia đình từ bao năm qua. Bà con hai bên cũng rất vui mừng vì đôi vợ chồng tìm lại được tình yêu phu thê mà tưởng chừng đã mất. Cảm động nhất là khi cô con gái đến ôm hôn và chúc mừng ba mẹ với bài hát “Ba Ngọn Nến”. Giọt nước mắt hạnh phúc trào dâng theo lời hát “... Ba ngọn nến lung linh, thắp sáng một gia đình...”

Vốn là gia đình giàu có, đáng lẽ sẽ rất hạnh phúc, nhưng đằng này ngược lại, gia đình cậu mợ đã từ lâu thiếu vắng tình yêu và sự quan tâm nhau. Cậu mợ chạy theo công việc nên không còn có thời gian dành cho nhau, đã từ lâu cậu mợ Tư chưa được cùng ăn một bữa cơm gia đình đúng nghĩa, từ lần nó trở nên nhợt nhạt. Có lần Tiên chạy đến với tôi khóc nức nở: “Ba mẹ con lại to tiếng với nhau và đòi ly dị, Dì ơi!” Tôi không biết phải nói điều gì với em trong lúc này, chỉ biết ngồi đó lắng nghe, cảm thông và cầu nguyện cho em và gia đình... Tôi tự hỏi từ đâu tình cảm vợ chồng lại rạn nứt? Lúc đầu chưa cưới thì đòi sống đòi chết để được ở bên nhau, đến lúc có con và dần

dần về sau thì tình cảm cũng phai mờ theo thời gian. Phải chăng vì tiền tài danh lợi đã biến đổi con người ngày càng xa cách nhau, quên đi việc củng cố duy trì tình cảm với nhau, quên đi việc hệ trọng là bậc làm cha mẹ nên gần gũi quan tâm con cái nhiều hơn vì tương lai và hạnh phúc các con...

Ước chi những ai sắp bước vào hay những người đang trong bậc sống gia đình thấu hiểu và sống trọn vẹn ý nghĩa của bậc sống cao quý này, cũng như biết yêu quý con cái mình, vì đó là hoa trái kết tinh từ tình yêu cao đẹp mà Thiên Chúa tặng ban.

Gia đình Thánh Gia là khuôn mẫu trọn hảo cho mọi gia đình công giáo. Kính chúc các gia đình luôn kiên vững trong ân nghĩa Chúa và bền chặt tình yêu phu thê.

MTG Cái Nhum



CHỈ THƯƠNG HẠI THÔI SAO?

Ngày họp mặt Cựu học sinh Trường Fatima lần thứ II vừa qua, có thêm nhiều gương mặt thân thương trở về đoàn tụ, tăng thêm niềm vui và sự xúc động nơi tôi dâng cao khi thầy trò gặp lại sau 40 năm cách mặt. Mặc dù tuổi đã về chiều và nghiệp giáo đã khép lại hơn 40 năm nhưng kỷ niệm xưa vẫn đậm nét trong ký ức và tình thầy trò vẫn nồng ấm trong tâm lòng của tôi. Thánh lễ tạ ơn vừa xong, từ Nguyễn Đường bước ra thì một cựu học sinh bước tới xiết chặt tay tôi và nói:

- Chào Dì Năm! Lâu quá con mới gặp lại Dì. Dì có khỏe không?

Nhìn nhau tôi chưa kịp trả lời thì em vui vẻ nói:

- Con là Mỹ Hương, đứa học trò quậy nhất lớp 9 năm xưa đó.
- À! Cô bé thông minh và hay phá, đã có lần Dì khóc vì con phải không Mỹ Hương? Bây giờ cuộc sống con thế nào?
- Dạ! Con có gia đình, được hai con và cũng chia tay với ông xã rồi.
- Sao vậy Mỹ Hương?
- Hai con đã khôn lớn, thành đạt. Chồng con lo ăn nhậu, bị tai biến liệt nửa thân người, anh ấy trở thành gánh nặng cho con, nên con muốn chia tay Dì ơi!

- -Bây giờ ai chăm sóc chồng con?
- Dạ! Hai con thay phiên nhau lo cho cha nó.
- Hiện tại con làm gì và ở đâu?
- Dạ...! Con... Dì Năm ơi...! Con biết Dì thương con, nên con cũng không dẫu Dì, con đang sống với người bạn khác. Con cũng khổ tâm, đôi lúc con cũng thấy tội nghiệp chồng con lắm Dì ạ.
- Con chỉ thương hại chồng thôi sao? Mỹ Hương! Lâu năm gặp lại con, Dì rất vui; nhưng nghe qua cuộc sống gia đình con. Dì nhận thấy có trách nhiệm nhắc nhở con.
- Dạ!
- Mỹ Hương ơi! Đời sống gia đình là ân huệ Chúa ban cho con được xây dựng trên tình yêu vợ chồng. Tình yêu vợ chồng là nền tảng để mái ấm gia đình được dựng xây, đó chính là tình yêu phu thê mà Thiên Chúa đã “ràng buộc giữa hai người nam nữ: “Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp thì loài người không được phân ly” (Mt 19,6). Tình yêu phu thê là chuyện trăm năm, cả hai người hiến thân cho nhau cách vĩnh viễn và trọn vẹn. Vợ chồng phải yêu thương nhau và chung thủy với nhau suốt đời. Vợ chồng con chung sống với nhau đã có hai mặt con, đã cùng yêu thương nhau khi mạnh khỏe thịnh vượng thì lúc gian khổ bệnh tật cũng phải cùng nhau gánh vác

chứ con. Chia tay, ly thân hay ly dị là dấu hiệu rạn nứt, đổ vỡ trong gia đình và nhất là thiếu gương sáng cho con cháu.

- Con nông nổi quá hả Dì?
- Dì mong con suy nghĩ lại và sớm trở về với chồng để chính con được bình an và gia đạo yên vui.
- Dạ! Con cũng nghe lương tâm dằn vò lắm. Cám ơn Dì đã thương cho con những lời khuyên quý báu và hiểu rõ về tình nghĩa phu thê. Xin Dì cầu nguyện cho con...

Sống trong bối cảnh xã hội đề cao cá nhân chủ nghĩa thì đời sống hôn nhân các gia đình cũng đối đầu với nhiều thách đố. Tình vợ chồng hay nghĩa phu thê hôm nay dễ bị rạn nứt do nếp sống tự do hưởng thụ bởi không ý thức nghĩa vụ làm vợ, làm chồng. Vì hôn nhân là ơn gọi, là tiếng Chúa mời gọi mỗi người bước đi trong bậc sống của mình, nên những ai sống bậc gia đình muốn trọn đời chung thủy, cần không ngừng vun trồng tình yêu phu thê; vợ chồng cần hy sinh, dấn thân trọn vẹn cho người bạn đời của mình, nghĩa là người này là tặng phẩm dâng hiến cho người kia.

MTG Cái Mơn



ĐỨC THÁNH CHA PHÂN TÍCH NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ TRUNG TÍN TRONG ĐỜI SỐNG DÂNG HIẾN

Trong cuộc gặp gỡ với văn phòng phụ trách đời sống thánh hiến, Đức Thánh Cha đã đưa ra một số hướng dẫn giúp những người nam nữ trong đời sống thánh hiến biết cách gìn giữ, cũng như làm cho ơn gọi của họ luôn tươi mới.

Cuộc gặp gỡ diễn ra tại Roma bàn về sự trung tín và bền bỉ không chỉ cho những người trong đời sống tu trì, mà cho cả những ai đã chuyển hướng.

ĐHY João Braz De Aviz, chủ tịch Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến:

“Thưa Đức Thánh Cha, chúng con chân thành cảm ơn về niềm vui lớn lao Đức Thánh Cha đã dành cho chúng con trong buổi gặp gỡ này.”

Đức Thánh Cha thể hiện mối quan tâm đến sự trung tín của những người dâng hiến đời mình cho Thiên Chúa và đưa ra những yếu tố quan trọng để làm cho sự bền bỉ này được phát triển mỗi ngày.

Đức Thánh Cha:

“Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự trung tín, trong đó thật khó để có sự dẫn thân nghiêm túc và dứt khoát”

Đức Thánh Cha đã đề cập đến nhiều yếu tố khiến cho nhiều người không trung tín với đời sống dâng hiến của họ.

Đầu tiên là bối cảnh xã hội. Cụ thể, đó là “lối văn hóa tạm bợ” khiến nhiều người luôn tìm kiếm “những công phụ” mở ra những khả thể khác nhau trong đời sống, nhưng để lại một cách sống vô nghĩa.

Một khó khăn khác là người ta phán xét mọi thứ, “theo một sự tự nhận thức không theo giá trị của Tin Mừng.”

Ngài than phiền về những ước ao quảng đại của những người trẻ đôi khi bị chìm đắm bởi “sự tìm kiếm thành công với bất cứ giá nào”

Thách đố cuối cùng là những người nam và nữ trong đời sống thánh hiến trở thành “gương mù gương xấu” và khiến cho sự trung tín của riêng họ và của những người khác trong đời sống thánh hiến ngày càng khó khăn hơn. Đức Thánh Cha nói, họ là những người bị dẫn dắt bởi:

- Lễ thói
- Sự mệt mỏi
- Gánh nặng của việc quản lý cơ cấu
- Sự chia rẽ nội bộ
- Tìm kiếm quyền lực
- Sự độc đoán
- Quyền cho phép làm mọi thứ

Bên cạnh đó, Đức Thánh Cha cũng đề nghị một số giải pháp cho những người đang trải qua những cuộc khủng hoảng tự

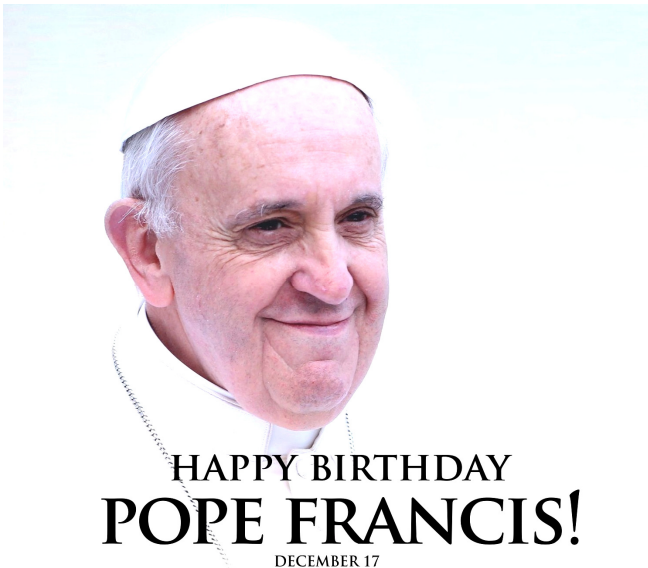
nhiên. Ngoài việc đào sâu mối tương quan với Thiên Chúa, ngài đề cập đến sự quan tâm lẫn nhau giữa các thành viên trong cùng một Hội Dòng. Hướng dẫn của Đức

Thánh Cha bao gồm:

- Cầu nguyện chung
- Suy niệm Kinh Thánh
- Tham dự Thánh Lễ và lãnh nhận bí tích hòa giải
- Đối thoại và hiệp thông chân thành
- Sửa lỗi cho nhau
- Thương cảm với những người đang có lỗi phạm
- Chia sẻ trách nhiệm

Chuyển ngữ: Đức Thiện SJ.

Nguồn: Romereport, 30/01/2017





TẬP THÓI QUEN ĐÚNG GIỜ

1. Đọc trên báo Tuổi Trẻ, tôi thấy có mẩu tâm sự như thế này: Cô giáo dạy văn cũng là cô chủ nhiệm của lớp tôi khá khắc khe. Lớp chuyên văn mà chẳng mấy ai được 8 điểm của cô. Cô lý giải rằng: *“Dễ dãi cho điểm cao thì các em sẽ khó thấy được thiếu sót, khó nhìn ra điểm yếu điểm mạnh của mình ở đâu. Điều này vô cùng tai hại, bởi vì kéo theo đó, các em sẽ nghĩ rằng mình giỏi rồi, không cần cố gắng, không cần nỗ lực nữa...”*.

Tôi thường hay đến lớp muộn. Lần đầu tiên cô nhắc khéo: *“Lần sau nhớ đến đúng giờ nhé”*. Tôi dạ, nhưng lần sau thì cũng như vậy, tôi đến trễ 5 phút. Thế là tôi phải đứng ngoài lớp mà lòng ảm ức. Tôi đã nghĩ rằng sao cô lại khó tính với học trò như vậy. Tôi chỉ đi muộn có 5 phút thôi, chỉ 5 phút chứ đáng gì đâu mà cô không cho vào lớp?

Đến cuối tuần, giờ sinh hoạt lớp, cô nói với cả lớp: *“Năm phút muộn giờ không chỉ có ý nghĩa về thời gian. Tiết học ấy các em không học cũng không sao. Đúng giờ không chỉ tôn trọng người khác mà còn tôn trọng chính bản thân mình. Cô không muốn bây giờ các em quen kiểu “giờ dây thun”. Ngày hôm nay, các em trễ giờ học, ngày mai sẽ trễ giờ làm, sẽ trễ rất nhiều cơ hội”*.

Trước đây, khi ở tuổi các em, cô cũng từng coi thường thời gian, từng trễ giờ khi đến trường thi, và rồi cô đã trả giá khi phải thi lại đại học vào năm sau. Đó là bài học mà cô ghi nhớ

mãi, là kinh nghiệm cô muốn chia sẻ với các em. Chúng ta đừng cho phép mình trễ giờ các em ạ”.

Tôi sụp mắt xuống thấy xấu hổ vì đã nghĩ rằng cô quá nguyên tắc, quá khắt khe, rằng 5 phút có gì quan trọng lắm đâu. Từ đó, tôi tập cho mình có thói quen đúng giờ, làm chủ thời gian. Tôi đã không còn là cô học trò trễ giờ nữa.

2. Đọc mẫu tâm sự trên, tôi nghĩ đến một thực tế xảy ra nơi các bạn thiếu nhi hiện nay, đó là các bạn thường hay trễ giờ: ngủ trễ, thức trễ, đi học trễ, làm việc trễ...

Có một cha tâm sự: Cha coi nhóm Huynh trưởng của Họ đạo. Cha thấy rằng hằng đêm, các em thường hay lên mạng, không biết để làm gì, nhưng rất khuya. Vì vậy, cha phải canh xem em nào đến hơn 10 giờ mà còn vào mạng thì cha nhắc bảo các em ngủ sớm, để ngày hôm sau các em còn dậy sớm đi học nữa. Tôi không muốn bàn luận tính hiệu quả về việc làm của cha. Nhưng qua lời tâm sự của cha, tôi thấy các bạn thiếu nhi ngày nay thức rất khuya. Điều đó gây ảnh hưởng không tốt cho các bạn: Ngủ trễ sẽ kéo theo thức trễ, mà thức trễ thì cũng sẽ đi học trễ.

Nói chi đâu xa, ở Họ đạo của tôi thôi, tình trạng đi học giáo lý trễ, đi lễ trễ rất nhiều. Hàng tuần, trước khi bắt đầu giờ giáo lý, các bạn thiếu nhi có khoảng 15 phút viếng Thánh Thể. Có nhiều bạn đến xong giờ viếng Thánh Thể thì mới lót tót đi vào. Nhắc nhở thì các bạn biện hộ rằng mình chưa trễ giờ giáo lý!

3. Tôi thiết nghĩ, sở dĩ các bạn có thói quen trễ giờ như vậy, trước hết, là do các bạn chịu ảnh hưởng thói quen không đúng giờ của người Việt Nam chúng ta nói chung. Người ta nhận

định rằng, ở Việt Nam có nhiều điều thú vị: những món ăn ngon, bãi biển đẹp, khí hậu ấm áp, mức sống dễ chịu... nhưng điều làm phiền lòng là người Việt ít khi nào đúng giờ. Người Việt dường như đi trễ trong bất cứ dịp gì: đi học, đi làm, đi ăn, đi chơi... Tất nhiên là có vài người đến đúng giờ nhưng họ là những ngoại lệ hiếm có. Vì vậy, người ta mới nói: *“Không ăn đậu không phải Mỹ, không đi trễ không phải Việt Nam”*.

Thứ đến, các bạn có thói quen trễ giờ là vì các bạn chưa thấy được tác hại của việc trễ giờ, cũng như ích lợi của việc đúng giờ. Kéo theo điều đó là các bạn ít quan tâm đến việc tập cho mình có thói quen đúng giờ.

4. Cho nên, trước hết, tôi muốn nói với các bạn về tác hại của việc trễ giờ. Nói gì thì nói, việc trễ giờ vẫn là một thói quen không tốt để lại rất nhiều hậu quả đáng tiếc:

- Ngày nay, thời gian được tính chính xác đến từng giây từng phút, cho nên việc trễ nải thể hiện một lối sống thiếu văn minh, hiện đại. Chẳng những thế, nó còn làm ảnh hưởng đến việc học tập và làm việc nữa. Một học sinh thường xuyên trễ nải trong việc học có thể bị hỏng nhiều kiến thức, thậm chí bị kỷ luật, không cho vào lớp...

- Một người có thói quen trễ nải thường đi liền với tính xấu là lười biếng. Lười học, lười làm việc nên đến muộn về sớm. Hãy nhớ rằng, lười biếng là một trong bảy mối tội đầu, căn nguyên của mọi tội lỗi khác.

- Ngoài ra, một người thường xuyên đi trễ sẽ tự làm mất đi uy tín của mình và có thể bị đánh giá là người không đáng tin cậy.

5. Ngược lại với việc trễ giờ, việc tập cho mình có thói quen đúng giờ đem lại nhiều ích lợi cho chúng ta. Chẳng hạn:

- Giữ thói quen đúng giờ sẽ giúp cho việc học cũng như việc làm của chúng ta có nhiều hiệu quả hơn.
- Người có thói quen đúng giờ là người biết quan tâm và tôn trọng người khác.
- Người biết giữ đúng giờ sẽ khiến cho người khác tin tưởng và yêu mến mình hơn...

6. Như thế, tập cho mình có thói quen đúng giờ và tránh thói quen trễ giờ là rất cần thiết cho mọi người. Hơn nữa, tôi thiết nghĩ, ngay từ bây giờ, các bạn thiếu nhi cần tập cho mình thói quen đúng giờ. Vì có thói quen đúng giờ không chỉ giúp ích rất nhiều cho các bạn, mà chính các bạn sẽ là những người giúp cho dân Việt chúng ta không còn mang tiếng là hay trễ giờ nữa.

Nhưng tập thế nào đây? Tôi xin gợi ý với các bạn hai việc cụ thể sau đây:

- Thứ nhất, luôn tâm niệm rằng mình phải đúng giờ và cố gắng tuân thủ đúng giờ giấc. Điều trước tiên là các bạn phải muốn mình trở thành một người luôn luôn giữ đúng giờ, bởi nếu không muốn thì dù cố gắng mấy, các bạn cũng trở về thói quen bê trễ giờ giấc mà thôi. Khi đã quyết tâm rồi, thì từng ngày và trong từng việc, các bạn cố gắng giữ đúng giờ, *“giờ nào việc nấy”*. Nếu cần, các bạn có thể làm sớm hơn 5-10 phút để có thời gian chuẩn bị, thà sớm còn hơn là muộn. Chẳng hạn, thay vì đi học trễ hoặc đúng giờ sát sao, các bạn hãy đến sớm 5-10 phút để có thời gian chuẩn bị và coi lại bài.

- Thứ hai, để giúp cho các bạn giữ đúng giờ, các bạn hãy lập thời khóa biểu cho mình. Thời khóa biểu giờ giấc trong ngày và thời khóa biểu những việc cần phải làm trong tuần. Thời gian đầu có thể các bạn chưa quen, nên cần thường xuyên lập thời khóa biểu và kiểm tra lại xem mình thực hiện như thế nào để điều chỉnh kịp thời. Khi đã quen, chỉ cần các bạn lập thời khóa biểu thì các bạn sẽ nhớ và thực hiện nó một cách tự động. Thói quen là việc làm được làm đi làm lại một cách thường xuyên là vậy. Vấn đề chỉ là thói quen tốt hay thói quen xấu mà thôi.

7. Dẫu biết rằng, *“giờ dây thun”* là căn bệnh trầm kha của người Việt nói chung. Dẫu biết rằng, *“giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”*, thay đổi thói quen từ thường xuyên trễ giờ thành một người luôn đúng giờ là một việc làm khó. Nhưng khó không có nghĩa là không làm được, mà quyết chí ắt sẽ làm được. Ước mong các bạn thiếu nhi cố gắng tập cho mình thói quen đúng giờ chứ đừng mắc chứng bệnh của những người đi trước là hay trễ giờ. Nếu các bạn làm được điều đó, các bạn không chỉ nâng cao thế giá của các bạn trong mắt mọi người, mà các bạn còn giúp cho người Việt chúng ta nâng cao thế giá trong mắt bạn bè khắp năm châu.

Lm. Giuse Trần Tử Hiếu



LÒNG TỐT

Nhiều người cho rằng, con người thời nay chỉ lo cho bản thân mình và hầu như ít quan tâm đến người khác. Nhưng, chưa hẳn ai cũng như vậy. Lòng tốt vẫn có ở khắp nơi. Nếu tôi cần giúp đỡ thì không phải ai cũng khoanh tay đứng nhìn đâu mà sẽ có người ra tay giúp đỡ tôi cách này hay cách khác.

Có những người quá bi quan về con người hiện đại và cho rằng ngày nay con người dường như quá xa lạ và vô tình với nhau. Mọi người đi qua nhau như những chiếc bóng không để lại vết tích gì. Thường thì cái xấu luôn được phát hiện và lòng tốt dường như bị chìm khuất bởi ánh hào quang. Người ta thường để ý đến sự hờ hững, vô tâm của một số ít người mà quên đi còn có rất nhiều người luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác.

Nếu tôi chỉ chú ý đến những người lạnh lùng vô cảm trong những vụ hôi của của người bị nạn thì tôi sẽ chẳng thể nào biết được có những người đã nhặt được tiền tỷ mà không ngần ngại trả cho người đánh rơi. Hoặc có một số bảo mẫu nhân tâm hành hạ những đứa trẻ vô tội thì ngược lại, có rất nhiều nhà hảo tâm sẵn sàng nuôi ăn học hàng trăm mảnh đời bất hạnh. Nhiều cơ sở tôn giáo đã rộng cửa với các em, cho các em có cuộc sống ấm no đầy đủ, được học hành, được vui chơi và đạt được ước mơ của mình.

Trên báo chí, hàng ngày tôi có thể đọc được những dòng ngắn viết về những tấm lòng vàng đã giúp đỡ bệnh nhân đủ tiền

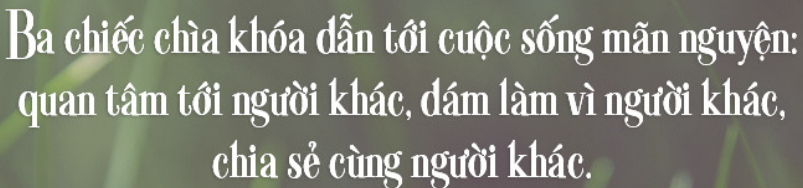
phẫu thuật và nhờ đó, hàng trăm, hàng ngàn người kém may mắn đã tìm được những chiếc vé quý giá để trở lại với cuộc sống đầy tình yêu thương.

Thế nên, tôi đừng bao giờ nghi ngờ về sự tồn tại của lòng tốt. Vì lòng tốt thường bị cái xấu vượt lên làm ám ảnh mọi người nên tôi dễ nghĩ rằng lòng tốt không tồn tại. Đừng vì một số người có hành vi tàn nhẫn, lạnh lùng mà tôi lại kết án cả một tập thể, một xã hội...

Lòng tốt sẽ xuất hiện ở nơi nó cần đến. Tôi vẫn cứ tin rằng lòng tốt luôn tồn tại dù người đời có nhẫn tâm đến bao nhiêu. Bởi vì, khi tôi khó khăn nhất thì lòng tốt sẽ không bao giờ bỏ rơi tôi.

Tóm lại, lòng tốt sẽ luôn tồn tại và đánh bật những cái xấu xa của con người. Chỉ cần tôi luôn tin tưởng vào cuộc sống và không ngừng làm những điều tốt đẹp cho mọi người thì lòng tốt sẽ mãi hiện hữu trong cuộc sống này.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



Ba chiếc chìa khóa dẫn tới cuộc sống mãn nguyện:
quan tâm tới người khác, dám làm vì người khác,
chia sẻ cùng người khác.



NGUYỆN VỌNG CHO TRỌN NĂM

Quý Bạn Đọc thân mến,

Với Mùa Xuân tươi vui vừa mở ra chất chứa biết bao mộng ước, đất trời vạn vật dường như đang khoác lên mình tấm áo mới căng tràn nhựa sống; hoa cỏ khắp muôn nơi đua nhau khoe hương thi sắc, báo hiệu niềm hy vọng đang đón chờ phía trước,... từ quảng trường thánh Phêrô, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi lời chúc mừng Năm Mới âm lịch đến các gia đình, người nói: *“Anh chị em thân mến, tại miền Viễn Đông và nhiều nơi khác trên thế giới, hàng triệu con tim đang hưởng cái Tết cổ truyền hỉ hoan. Tôi xin gửi lời chào thân ái đến mọi gia đình, với hy vọng mỗi gia đình ngày càng trở nên mái trường mà nơi đó mọi người học được cách tôn trọng nhau, quan tâm chăm sóc nhau một cách không ích kỷ. Cầu chúc cho niềm vui chan hòa trong mỗi gia đình và tỏa lan ra toàn xã hội.”*

Cũng chung một nỗi niềm khát mong như *Đấng Đại Diện Thánh Phêrô* ở trần gian, các Đức Giám Mục Việt Nam đã tha thiết bày tỏ lòng yêu thương trìu mến qua bức *Tâm Thư* gửi các gia đình Công giáo, hầu muốn chia sẻ những *“vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của những ai sống bậc hôn nhân gia đình, cũng như mong ước đồng hành với họ trong việc xây dựng gia đình Công giáo dưới ánh sáng Lời Chúa và Giáo huấn của Hội Thánh.”*

Đáp lại tấm thịnh tình của những *Người Cha thay mặt Thiên Chúa*, hỡi những đôi vợ chồng và các con cái, hãy biết tích góp “*ngân hàng*” tình yêu mỗi ngày, để đến lúc cần - lấy tình yêu ở đấy ra mà sẵn sàng chia sẻ cho nhau. Đó là,

“tình yêu kiên nhẫn, biết đón nhận người khác như họ là;

tình yêu phục vụ, không chỉ bằng cảm tính hay lời nói nhưng bằng hành động cụ thể;

tình yêu không ghen tị, nhưng trân trọng thành quả của người khác;

tình yêu không khoe khoang tự phụ, không coi mình hơn người khác;

tình yêu dịu dàng, không cứng cỏi;

tình yêu quảng đại, cho đi mà không tính toán;

tình yêu tha thứ, biết tìm hiểu người khác để cảm thông và thứ tha hơn là soi mói;

tình yêu vui với niềm vui của người khác, chứ không vui vì sự thất bại của họ;

tình yêu chịu đựng, giữ gìn miệng lưỡi, tránh xét đoán và nói xấu;

tình yêu tin tưởng tất cả nên không tìm cách thống trị nhưng tôn trọng người khác;

tình yêu hy vọng tất cả vì Thiên Chúa có thể vẽ đường thẳng bằng những nét cong;

tình yêu chịu đựng tất cả với thái độ tích cực.”

Kính thưa quý Bạn Đọc, vì hạnh phúc đời mình, chúng ta kiên quyết xây yêu thương bền chặt cho mái ấm gia đình chúng ta.

Lm. Đôminicô Nguyễn Khắc Xuyên



HỎI THẾ GIAN TÌNH LÀ GÌ ?

Câu này ắt hẳn đã có rất lâu cho đến bây giờ sau này nữa vẫn sẽ có người hỏi như thế. Nhưng chắc chắn một điều là sẽ không có câu trả lời vì không ai có thể trả lời nổi vì nó quá bao la. Chỉ có Trời mới biết.

Có lạ không khi một đứa trẻ đang sống vô tư bỗng một ngày nọ lòng bỗng nhớ người đừng ? không dừng lại ở đó, cảm giác này không phải chỉ bùng lên trong một ngày, một buổi mà nó nung nấu kéo dài và càng bùng cháy mãnh liệt cho đến lúc được kết hợp với người đừng trong cùng một nhà và cụ thể hơn là được đồng tịch đồng sần.

Có lẽ chỉ có Trời mới rõ việc này nhất, vì chính Đấng tạo hoá khi dựng nên con người đã thiết lập một qui trình vận hành như thế.

Sách sáng thế có viết: Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ. Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất." (St1,27c-28).

Ở chương 2 sách sáng thế cho thấy rõ hơn hiện tượng này nơi Adam : ¹⁸ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa phán: "Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với

nó.¹⁹ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi chim trời, và dẫn đến với con người, xem con người gọi chúng là gì: hễ con người gọi mỗi sinh vật là gì, thì tên nó sẽ là thế. (St 2,18-19). Thế nhưng Adam sau một thời gian vui chơi với muôn thú vẫn cảm thấy thiếu thiếu một cái gì đó. Chính Chúa đã nhận ra điều :“nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng” (St 2, 22b). Vì thế Ngài đã quyết định dựng nên một người nữa đó là người nữ và khi Chúa dẫn người nữ đến trước mặt Adam thì ông thốt lên: “ Phên này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra. Bởi thế, người đàn ông lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt. Con người và vợ mình, cả hai đều trần trồng mà không xấu hổ trước mặt nhau.” (St 2,23-25).

Bởi sách Sáng thế đã nói như vậy thì chúng ta cũng đừng mất công thắc mắc làm gì, điều đó cũng giống như câu hỏi tại sao xe lửa phải chạy trên đường ray vậy thôi.

Thế nhưng có những điều chúng ta cần nhận ra đó là :

- Trong muôn loài Chúa đã tạo ra, trợ tá tương xứng với Adam (đàn ông) là Eva (người nữ) mà không phải là một Adam khác hay một loài vật nào đó.
- Có sự gắn bó xác thịt nơi người đàn ông và người đàn bà: “Bởi thế, người đàn ông lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt.” (St 2,24)

- Nhưng trước khi gắn bó xác thịt với người đàn bà, Adam trong lòng dường như mang một nỗi buồn man mát không tên nào đó.

Và đây chính là mô hình gia đình đầu tiên mà Thiên Chúa đã thiết lập nên. Trong đó có những yếu tố căn bản về giống loài, giới tính, tình cảm và tính dục. Đó là những yếu tố không thể thay thế để trở nên một hôn nhân thực thụ, mới có hạnh phúc.

Không yêu nhau sao lại đến với nhau. Trong thực tế vẫn có những cuộc hôn nhân như thế và rõ ràng đó là những toan tính để nhằm mục đích chính trị hay kinh tế hay nhu cầu nào khác chứ không phải để giải tỏa nỗi lòng như Adam. Một hôn nhân không tình yêu thì có thể coi đó như là một sự trao đổi hay một dịch vụ không hơn không kém. Và chắc chắn không hề có hạnh phúc.


Ngược lại nếu yêu nhau thắm thiết mà không lấy được nhau thì hạnh phúc có trọn vẹn không ? câu hỏi này rất tế nhị người ta thường hay tránh câu trả lời do văn hoá Đông phương chúng ta rất dè dặt khi nhắc tới chuyện phòng the, nhưng rồi vẫn phải than thở khi vấp phải chúng như Ngưu Lang Chức Nữ vậy.

Chính vì chúng ta không dám nhìn thẳng vào sự thật nên dẫn đến cái nhìn phiến diện, thậm chí lệch lạc và vì thiếu hiểu biết đó mà có nhiều cuộc hôn nhân không hạnh phúc.

Phải nhìn nhận rằng con người chúng ta có xác và linh hồn. Tình yêu thuộc về tinh thần, nó thiêng liêng không thể sờ chạm tới được, và vì chúng ta có thể xác nên chúng ta cũng có nhu cầu về xác thịt, điều đó không thể chối cãi và chính Thiên

Chúa cũng đã tác thành nên điều đó để làm cho Adam được thoả mãn nên chúng ta không thể chối bỏ hay phủ nhận được. Ở đây không phải là cổ suý cho tính xác thật nhưng là chân nhận giá trị đích thực của nó trong hôn nhân để những ai sống đời sống hôn nhân gia đình sống đúng với những gì mà Thiên Chúa đã thiết lập. Có thể mới tránh những lệch lạc, sai lầm vô tình gây nên đau khổ người khác và cả chính mình nữa.

Lm. Antôn Lưu Thanh Tâm



Hạnh phúc... là cho,
và sống vì người khác.



TÌM HIỂU SÁCH GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

Phần III: ĐỜI SỐNG MỚI TRONG ĐỨC KITÔ ĐIỀU RĂN THỨ VII & THỨ X: ĐỪNG THAM LAM

Hai điều răn cuối trong Thập Điều “Chớ muốn vợ chồng người” và “Chớ tham của người” không liên quan đến những hành động xấu hoặc những gì còn thiếu sót trong điều răn thứ sáu và thứ bảy. Đúng hơn, hai điều răn này muốn quan tâm đến thái độ nội tâm của con người, từ đó phát xuất những hành động xấu xa: “Vì từ lòng người phát sinh những ý định gian tà, những tội giết người, ngoại tình, dâm ô, trộm cắp, làm chứng gian, ngạo mạn” (Mt 15,19). Do đó, hai điều răn cuối cùng này có liên quan đặc biệt với điều răn thứ nhất, kêu gọi chúng ta phải yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn. Bởi lẽ một con tim đã tận hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa sẽ trở sinh hoa trái, mọi ước muốn nơi người đó đều quy hướng về thánh ý Thiên Chúa.

Điều răn thứ chín và thứ mười cũng đặc biệt gắn gũi với Bài Giảng Trên Núi của Chúa Giêsu, là bài giảng nhắm đến trạng thái sâu xa nhất của tâm hồn, từ đó dẫn lối cho tội lỗi trước khi trở thành hành động cụ thể: “Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi” (Mt 5,28).

“Ham muốn” (concupiscentia, thường được dịch là dục vọng), tự nó, là điều tốt. Cùng với những năng lực tinh thần (hiểu biết và ý chí), ham muốn là thành phần trong cấu trúc cơ bản nơi con người. Theo triết học kinh điển, nơi con người có hai năng

lực cơ bản là tình cảm và đam mê. Cả hai đều cần thiết để có một đời sống tốt lành, có trật tự về mặt luân lý. Thế nhưng do ảnh hưởng của tội nguyên tổ, những năng lực này đã bị lệch hướng; chúng chống lại những năng lực thiêng liêng, tinh thần, và phải có nhiều nỗ lực lâu dài mới có thể điều hướng chúng vào mục đích chân chính của đời sống làm người, thay vì để chúng trở thành sức mạnh hủy diệt và tàn phá.

Thánh Phaolô thường nói đến cuộc chiến đấu này và ngài mô tả như cuộc nổi loạn của “xác thịt” chống lại “thần khí” (GLHTCG số 2515). “Hãy bước theo Thần Khí và đừng thoả mãn những ham muốn của xác thịt. Vì ham muốn của xác thịt thì chống lại Thần Khí, và ham muốn của Thần Khí chống lại xác thịt; hai bên chống đối nhau, ngăn cản anh em làm những điều nên làm” (Gal 5,16-17). Khi đó, ham muốn trở thành những ước muốn vô trật tự; “con người cũ”, do ảnh hưởng vì tội lỗi và những hậu quả của nó, chống lại sự sống mới mà Thần Khí muốn phát huy nơi chúng ta.

Cuộc chiến đấu thiêng liêng là thành phần trong đời sống hàng ngày của chúng ta (số 2516). Dĩ nhiên, chúng ta mong muốn “những hoa trái của Thần Khí”: “yêu thương, vui mừng, bình an, kiên nhẫn, tử tế, tốt lành, trung tín, nhã nhặn, tự chủ” (Gal 5,22-23). Những hoa trái này phát xuất từ trái tim thanh khiết (số 2517). Ở sâu thẳm tâm hồn, có thể nói rằng không ai lại không mong muốn những hoa trái đó, kể cả khi bị “những việc làm của xác thịt” đè nặng (Gal 5,19). Điều răn thứ chín là lời mời gọi tìm kiếm và cố gắng vươn tới niềm vui của “tâm hồn thanh khiết” (Mt 5,8). “Ngay từ bây giờ, trái tim thanh khiết giúp chúng ta biết nhìn mọi sự theo cái nhìn của Thiên Chúa;

biết đón nhận tha nhân như người lân cận; biết nhận ra thân thể con người, của mình và của người, như đền thờ của Chúa Thánh Thần, như sự biểu lộ vẻ đẹp thần linh” (số 2519).

DHY Christoph Schönborn

Nguồn: hdgmvietnam.org





Xin Giảng Ngắn Bớt !

Đức Giáo Hoàng Phanxicô Nhấn Nhủ Các Linh Mục

Trong khi cử hành nghi thức tấn phong tân giám mục, Đức Giáo hoàng Phanxicô khuyến khích các linh mục hãy dùng những lời lẽ đơn giản khi giảng dạy, và hãy rút gọn bớt bài giảng của mình trong thánh lễ ngày chúa nhật.

‘Giảng Lời Chúa theo thời và ngoài thời, nhưng hãy dùng những lời lẽ đơn giản để ai cũng có thể hiểu, và tránh đi các bài giảng dài.

Đức Phanxicô thúc các linh mục hãy nghĩ lại về thời thơ ấu của mình, và nhớ xem giáo dân mừng thế nào khi các linh mục giảng những bài ngắn gọn. ‘Hãy nhớ cha của các cha, và thấy ông hạnh phúc thế nào khi biết có một linh mục gần đó cử hành thánh lễ mà không có bài giảng!’

Các bài giảng phải là sự thông truyền ơn Chúa, và phải đơn sơ để tất cả mọi người đều hiểu được, và khi ra về ai cũng mang theo một khát khao muốn sống tốt hơn.’

Các bài giảng ngắn gọn cũng là chủ đề mà Đức Phanxicô đã lặp lại nhiều lần.

Tháng 4 năm ngoái, Đức Giáo hoàng truyền chức cho 19 linh mục, và thúc giục họ hãy phục vụ hơn là điều hành đàn chiên,

và hãy cho dân Chúa của ăn với những bài giảng từ trái tim hơn là những bài thuyết đáng chán.

‘Hãy để bài giảng là nguồn nuôi dưỡng Dân Chúa, để cho bài giảng của các cha không đáng chán, để cho bài giảng của các cha vươn đến tâm hồn mọi người, bởi bài giảng đó xuất phát từ tâm hồn các cha, bởi các cha nói ra những gì các cha mang trong tim mình.’

Đức Giáo hoàng cũng thúc giục các tân linh mục hãy thực hành những gì mình giảng, để làm gương lành, làm chứng cho sự thật trong những lời mình nói. ‘Một gương lành làm cho mọi người phấn chấn, lời nói mà không có hành động thì là những lời vô nghĩa, chúng là những khái niệm không bao giờ đến được tâm hồn mọi người, và sẽ gây hại hơn là tốt.’

Trong thánh lễ ngày thường ở Nhà nguyện nhà trọ thánh Marta, nơi ngài sống, Đức Giáo hoàng Phanxicô thường giảng các bài ngắn gọn, không bao giờ vượt quá 10 phút, và thường là ngắn hơn nhiều.

J.B. Thái Hòa chuyển dịch



Tại Sao Cần Phải Xưng Tội Với Một Linh Mục ?

Hỏi: Anh em Tin Lành cho rằng chỉ có Thiên Chúa là Đấng có quyền tha tội mà thôi. Vậy tại sao chúng ta, người Công Giáo, lại phải xưng tội với một linh mục, cũng là người như mọi người?

Trả lời: Trước khi trả lời câu hỏi này, thiết tưởng cần nói lại một lần nữa về niềm tin của các anh em Tin Lành. Nói chung, họ tin có Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, nhưng họ khác với Công Giáo về những điểm căn bản sau đây:

1- Về tín lý: Họ không tin Đức Mẹ trọn đời đồng trinh và hồn xác lên trời (Assumption). Họ chỉ tin Đức Mẹ đồng trinh cho đến khi sinh Chúa Giêsu mà thôi. Nhưng sau sinh Chúa, thì theo họ, Mẹ còn sinh thêm một số người con khác, nên Mẹ không còn đồng trinh nữa.

2- Về bí tích: Họ chỉ nhìn nhận và thực hành một bí tích Rửa tội mà thôi. Nghĩa là họ không công nhận các bí tích khác, đặc biệt là bí tích Thánh Thể và Hòa giải (xưng tội). Vì họ không tin Chúa Giêsu đã lập Phép Thánh Thể và Chúc Linh Mục trong Bữa Tiệc Ly như Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Giáo tin (Orthodox Churches). Cũng vì không tin Chúa Giêsu đã lập Chúc Linh Mục thừa tác để các Tông Đồ trước tiên và Giáo Hội ngày nay "*làm việc này mà nhớ đến Thầy*" (Lc 21:19 ; 1 Cor 11:25), tức là tiếp tục cử hành Thánh lễ Tạ Ơn (The Eucharist) để làm sống lại Hy Tế thập giá và Bữa Tiệc

Ly trong đó bánh và rượu nho được biến đổi bản thể (Transubstantiation) thành Mình và Máu Chúa Kitô. Vì không tin nên họ không có Thánh Lễ, chỉ có hội họp và giảng Kinh Thánh mà thôi. Nhiều nhóm Tin Lành cũng có nghi thức bẻ bánh và uống rượu nhưng vì thừa tác viên của họ không có chức Linh mục, nên không thể đọc lời truyền phép (consecration) hữu hiệu để có Thánh Thể được. Mặt khác, họ cũng không tin Chúa Kitô đã ban quyền tha tội cho Giáo Hội, nên họ không thực hành việc xưng tội với bất cứ ai là người phạm, mà chỉ trực tiếp cáo mình với Chúa mà thôi.

3- Về quyền bính: Họ không nhìn nhận Đức Giáo Hoàng là người kế vị Thánh Phêrô, nên không hiệp thông và vâng phục Ngài là Thủ Lãnh của Giáo Hội hoàn vũ.

Đó là những điểm khác biệt cơ bản giữa các giáo phái Tin Lành và Giáo Hội Công Giáo.

Là người Công Giáo, chúng ta phải tin và thực hành những gì Giáo Hội là Mẹ, nhân danh Chúa là Cha, để dạy dỗ không sai lầm về các lãnh vực Giáo lý (Doctrine), Tín lý (Dogma), Luân lý (Morals), Kinh Thánh (Scripture), Mặc khải (Revelation) và Thánh Truyền (Tradition).

Cụ thể, chúng ta phải nghe và thực hành những gì Giáo Hội dạy với Quyền Giáo Huấn (Magisterium) mà Chúa Kitô đã trao cho các Tông Đồ xưa kia: "*Ai nghe anh em là nghe Thầy; và ai khước từ anh em là khước từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy*" (Lc 10:16).

Anh em Tin Lành chỉ tin có Kinh Thánh nhưng hiểu và cắt nghĩa theo cách riêng của họ, nên không phù hợp với niềm tin Công Giáo về những điểm căn bản nêu trên. Do đó, chúng ta không thể nói như họ là chỉ cần "xưng tội với Chúa, chứ không qua một người nào hết, vì chỉ có Chúa là Đấng có quyền tha tội". Đúng, chỉ có Chúa là Đấng có quyền tha tội, nhưng Chúa Kitô đã trao quyền này cho Phêrô trước tiên khi Người nói: *"Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời: dưới đất anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy. Dưới đất anh tháo gỡ điều gì, trên trời cũng sẽ tháo gỡ như vậy"* (Mt 16:19).

Sau này, khi từ cõi chết sống lại, Chúa Kitô hiện ra với các Tông Đồ và đã nhắc lại việc trao quyền tha tội cho các ông như sau: *"Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ"* (Ga 20:23).

Đây là nền tảng của Bí tích hòa giải hay tha tội mà Giáo Hội cử hành ngày nay.

Linh mục và Giám mục chỉ là thừa tác viên (ministers) chính thức của các bí tích; nghĩa là các ngài chỉ cử hành các bí tích nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) chứ không nhân danh chính mình. Do đó, khi ta xưng tội với một linh mục thì ta cáo mình với Chúa Kitô hiện diện nơi linh mục và tha tội cho ta qua tay của linh mục đó, dù cho linh mục ấy là người bất xứng đến đâu theo nhãn quan người đời.

Tóm lại, người Công Giáo không thể nói như anh em Tin Lành rằng "linh mục cũng là người phạm như mọi người, nên không được phép 'nghe tội' của ai". Là người phạm, đúng, nhưng nhờ

thánh chức và tác vụ Hội Thánh trao, linh mục trở nên công cụ hữu hiệu cho Chúa Kitô sử dụng để ban ơn thánh của Chúa cho chúng ta trong Giáo Hội. Nói khác đi, khi Giám mục hay linh mục cử hành bất cứ bí tích nào thì chính Chúa Kitô hiện diện và cử hành bí tích ấy qua công cụ con người là các thừa tác viên có chức thánh như Phó Tế, Linh mục và Giám Mục.

Anh em Tin Lành không chia sẻ niềm tin này nên tiếp tục không hiệp thông (communion) với Giáo Hội Công Giáo cho đến nay.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn





CHÚA NHẬT VI THƯỜNG NIÊN

Mt 5, 17 - 37

Đọc Tin mừng của Chúa Giêsu, chúng ta nhận ra sợi chỉ đỏ xuyên suốt về giáo huấn của Ngài. Chúa Giêsu đã đến để kiện toàn các lề luật mà các Kinh sư, Phariseu cho rằng Ngài phá đổ lề luật của Môsê, của cha ông, tổ tiên. Không, Chúa đến không phải để phá đổ nhưng để kiện toàn các lề luật dựa trên luật đức ái, yêu thương. Đối với Chúa, giới luật yêu thương, đức ái là chủ đạo trong giáo lý của Ngài. Đối với Chúa, đức ái không cho phép con người giận nhau, chửi nhau, tranh chấp, hận thù, ghen ghét nhau, không được ngoại tình dù chỉ trong tư tưởng. Đức ái cao độ, tuyệt hảo không cho phép người môn đệ Chúa ăn gian, nói dối, lọc lừa, phỉnh gạt mà họ luôn phải sống theo sự thật.

Thiên Chúa tạo dựng con người, sáng tạo vũ trụ, Ngài ban cho con người lý trí để biết phân biệt điều lành, điều dữ, cái phải, cái trái. Ngài còn cho con người ý chí để tự quyết định điều được làm và điều không được làm. Thiên Chúa yêu thương đã cho con người quyền tự do để quyết định làm điều tốt, tránh điều xấu. Tuy nhiên, ma quỷ ngay từ đầu đã cám dỗ ông bà tổ tiên Adam-Eva làm điều cấm, phản nghịch lại Thiên Chúa là Đấng yêu thương ông bà. Do đó, trong cuộc sống hằng ngày, ma quỷ vẫn xúi giục, cám dỗ con người, đẩy con người xa sự thật, ma quỷ vẫn lợi dụng con người bản chất yếu đuối, lôi kéo con người sa vào cạm bẫy, ham mê xác thịt, dục vọng, tiền tài, chức tước, nên nhiều khi con người không dám nói sự thật,

không dám sống sự thật, mà lại lọc lừa, gian dối, phỉnh gạt. Tất cả những điều xấu mà đoạn Tin mừng của thánh Matthêu kể ra như “ không sống công chính, giết người, giận anh em, chửi bới anh em, mắng anh em là đồ ngốc, đồ khùng, ngoại tình, nhìn người phụ nữ ham muốn điều xấu, bội thề vv...” đều là do ma quỷ. Thực tế, tất cả những điều xấu này làm cho con người sống theo giả trá, sống theo ma quỷ bởi vì ma quỷ sống dối trá, phỉnh gạt. Chúng là cha của sự giả dối...

Chúng ta đang sống trong một thế giới với những văn minh phát triển tột bậc, nhưng thế giới này vẫn đan xen vàng thau lẫn lộn, ánh sáng và bóng tối, điều lành và điều dữ, sự thật và dối trá. Thiên Chúa luôn dạy con người phải sống công chính. Chúng ta không được bắt chước thói hư nết xấu của Phariseu, Kinh sư và Biệt phái. Bởi vì họ giả đạo đức, nhưng lòng họ đầy bần thiêu, đầy gian tham...Họ chất trên vai người khác những gánh nặng, nhưng chính họ lại không dám đưa ngón tay lay thử. Họ nói dài tua áo, thẻ kinh rỗng rỗng...Họ làm ra những thứ luật tử tử, chi li và bắt người khác giữ mà chính họ lại không giữ vv...Họ sống giả hình, là hiện thân của ma quỷ.

Thánh Phaolô đã viết :” Anh em hãy mặc lấy Đức Kitô “. Mặc lấy Đức Kitô nghĩa là sống con người mới, con người công chính, thánh thiện bởi vì Chúa là Đấng tuyệt đối thánh, thánh ba lần thánh. Tin mừng của Đức Giêsu là làm chứng cho sự công chính, thánh thiện, làm chứng cho Đức Giêsu là Đấng giàu lòng thương xót. Chúa mời con tất cả môn đệ của Người hãy bắt chước Người làm chứng cho sự thật. Chính vì sống cho sự thật, làm chứng cho sự thật mà Đức Giêsu đã bị người Do Thái, bị Philatô kết án bất công. Philatô đã nói với Chúa :” Sự thật là gì ? “. Philatô đang đứng trước Chúa Giêsu là sự thật

nhưng ông không nhận ra sự thật. Cái bi đát là thế ! Chính vì dám nói lên sự thật với Hêrôđê không được lấy vợ của anh mình, Gioan Tẩy Giả đã bị chém đầu...

Chúa Giêsu luôn kêu gọi chúng ta sống như Người, làm chứng cho sự thật trong mọi trạng huống của cuộc đời ngay cả khi phải hy sinh tính mạng như các tông đồ, như các thánh tử đạo vv...Giáo Hội cũng luôn mời gọi mọi Kitô hữu phải sống và làm chứng cho sự thật giữa một thế giới còn nhiều khiếm khuyết, bất toàn...

Lạy Chúa Giêsu, Đấng giàu lòng thương xót, Đấng là Sự thật, là Chân lý, là Sự sống, xin ban thêm đức tin cho chúng con, để chúng con can đảm sống sự thật, làm chứng cho sự thật như Ngài đã sống, đã chết cho sự thật. Amen.

CHÚA NHẬT VII THƯỜNG NIÊN

Mt 5, 38 - 48

Hãy tha thứ và thứ tha là giới răn hoàn toàn mới của Đức Kitô.
Sống trên đời

Người ta phải đấu tranh để sinh tồn. Do đó, ngay từ cổ thời xa xưa, có những bộ tộc đã tranh đấu với nhau để sống còn, có những dòng tộc, họ hàng đã chiến đấu với nhau để bảo vệ họ hàng, dòng tộc của mình. Trên thế giới, nhiều nước, nhiều nơi còn chiến tranh, chiếm giết để bảo vệ chủ quyền của mình, để bảo tồn nòi giống của mình. Thời Cựu Ước, luật viết: *"Mắt thế mắt. Răng đền răng"* là công thức của luật báo thù. Đức Giêsu

khi tới trần gian lại nói: *“Còn Thầy, Thầy bảo các con :hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi các con”*. *“Hãy tha thứ thì được thứ tha”* vv... Chúa Giêsu đến để làm cho luật nên hoàn thiện, nâng luật lên tầm cao tuyệt đối.

Nghiên cứu, tìm hiểu bộ luật của Sách Ngũ Kinh, chúng ta nhận ra nhiều điểm chưa hoàn thiện của luật Môsê. Chúng ta hãy xem chẳng hạn luật mắt thế mắt răng đền răng, luật về ngoại tình, luật bác ái vv... Tất cả những điều khoản này được ghi chép rất tỉ mỉ trong luật Môsê. Những luật này không những nằm trong luật của Môsê, nhưng thực tế nó vẫn tồn tại trong tâm hồn của con người. Bởi vì, đối với con người, khuynh hướng báo thù, trả oán nhiều hơn khuynh hướng tứ tha. Anh đánh tôi, tôi đánh lại hoặc sẽ tìm cách báo thù, biện hộ cho tôi...Chúa Giêsu đến trần gian để đem cho mọi người, cho nhân loại một giới luật mới, giới luật yêu thương. Ngài dạy con người: *“Hãy dập tắt mầm mống oán thù, chia rẽ đang âm ỉ trong con người.Đừng cho những hành động xấu nhen nhúm trong trái tim con người, trong lòng, trong tâm hồn của con người chúng ta”*. Ngài truyền: *“Đừng chống cự lại kẻ ác”*. Mầm mống báo thù luôn âm ỉ trong tâm hồn, Chúa dạy hãy dập tắt ngay và hãy có tâm hồn sám hối, sự hoán cải để sự báo oán, hờn căm, nổi giận không có cơ hội nổi dậy trong con người. *“Hãy yêu thương kẻ thù”* là một lệnh truyền tuyệt đối của Chúa Giêsu, Vị sáng lập Đạo Tình Thương. *“Hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu”*. Đây là một giới răn, một lệnh truyền. Bởi vì, đối với Chúa tình yêu không có chuyện mắt thế mắt răng đền răng, không có chuyện trả thù. Chúng ta hãy đọc lại câu chuyện người con hoang đàng, người phụ nữ ngoại tình sẽ thấy lòng nhân hậu, thứ tha của Thiên Chúa tình yêu như thế nào ? Sự thật tuyệt vời, bài học vô giá Chúa đã để lại cho

nhân loại, cho con người, cho mỗi người là sự tha thứ tuyệt vời của Chúa. Chúa đã tha thứ cho những kẻ bắt Ngài, hành hạ Ngài, kết án Ngài. Trên thập giá, Chúa đã tha thứ và đưa vào Thiên Đàng người trộm lành biết ăn năn hối cải: *“Hôm nay, người sẽ ở trên Thiên Đàng với Ta”*. Chúa đã tha thứ ngay khi Ngài bị kết án bất công, bị đóng đinh trên thập giá: *“Lạy Cha, xin tha thứ cho họ vì họ không biết việc họ làm”* (Lc 23, 34). Chết mới nói lên lời. Chết mới nói lên tình ây trọn vẹn, tình yêu vô vị lợi, tình yêu dâng hiến.

Tha thứ, yêu thương kẻ thù là điều rất khó thực hiện. Nhưng Chúa dạy: *“Các con phải trở nên hoàn thiện như cha các con trên trời là Đấng hoàn thiện”*(Mt 5, 48). Ở trần gian, con người thường muốn cho vay ăn lời, càng lợi nhuận, càng lời nhiều càng tốt. Chúa dạy: *“...Ai muốn vay mượn hãy sẵn sàng”*. Cho vay ở đây không lợi nhuận, không ăn lời. Cho vay là giúp đỡ, là tạo cơ hội cho con người vượt khó, giúp họ làm lại cuộc sống của họ. Sự hòa giải, quảng đại, tha thứ sẽ đem lại cho con người sự bình an. Sự an bình luôn cần thiết cho đời sống con người. Ở đời nhiều người đã hối hận đã tìm lại được nguồn vui khi họ luôn cố tình nói xấu, làm hại người, nhưng ngược lại họ luôn nhận được sự thứ tha, cảm thông và tấm lòng tốt của người khác.

Đời sống của mỗi người ,thánh giá mỗi người vác hàng ngày đã nặng lắm rồi.Nếu chúng ta không chia sẻ, không cảm thông với nỗi nhọc nhằn, nặng nề của kẻ khác thì chúng ta cũng đừng chất gánh nặng trên vai kẻ khác vì thánh giá họ vác mỗi ngày họ đã phải hy sinh, cố gắng lắm rồi...

Các Thánh là những người đã sống như chúng ta ở trần thế này, nhưng các Ngài đã hơn chúng ta vì đã dám sống đức tin tỏa sáng, đã dám vác thập giá, đã dám sống quảng đại, tha thứ cho cả những kẻ làm hại mình.

Lạy Chúa Giêsu, sống như Chúa yêu là điều không phải dễ, nhưng với ơn Chúa giúp, với sự tác động của Chúa Thánh Thần, chắc chắn chúng con có thể thực hiện được những điều mà Chúa mong muốn. Xin giúp chúng con biết tuân theo lời dạy của Thánh Phanxicô khó khăn: *"... đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm"*. Amen.

PHÓ THÁC NƠI CHÚA QUAN PHÒNG

Mt 6, 24 - 34

"Chúa đã thương bệnh đỡ phù trì, Người kéo tôi ra chỗ thanh thoi, vì yêu thương tôi nên Người giải thoát". Ca nhập lễ Chúa nhật hôm nay như sợi chỉ đỏ xuyên suốt và là một chìa khóa để giải thích ý định của Thiên Chúa tình thương, Ngài muốn giải thoát chúng ta khỏi những ràng buộc thế trần, giúp chúng ta biết *"vui vẻ phục vụ mà không lo lắng"* và, mong sao *"mọi việc ở trần gian luôn diễn tiến trong hòa bình trật tự, theo sự quan phòng của Chúa Cha"* (x. Lời nguyện nhập lễ). Vì thế, tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa là sứ điệp chính yếu trong phụng vụ lời Chúa của Chúa nhật hôm nay.

Tin tưởng vào Chúa

Để tin tưởng vào Chúa, trước hết chúng ta phải sửa trị sự mất lòng tin của chúng ta, từ khi con rắn làm hư hỏng hình ảnh của Thiên Chúa nơi con người, nó ghen tị với hạnh phúc của chúng ta và hành hạ tâm hồn chúng ta, làm cho chúng ta kém tin vào Chúa. Lời tiên tri Isaia là một thần dược chống lại nọc độc của con rắn xưa: " Sion nói: " *Chúa đã bỏ rơi tôi, Chúa đã quên tôi rồi* ". *Nào người mẹ có thể quên con mình mà không thương xót chính đứa con mình đã cứu mạng ư ? Cho dù người mẹ có quên, nhưng Ta sẽ không quên người đâu. Lời Thiên Chúa toàn năng phán* "(Is 49, 14- 15). Đó là lời mời gọi tin tưởng vào tình yêu không bao giờ phôi phai của Thiên Chúa. Tình yêu của đó được diễn tả qua hình ảnh của người mẹ. Thật cảm động khi lời tiên tri Isaia vang lên đúng vào lúc thành Giêrusalem bị tàn phá, điều này đem lại cho dân chúng niềm hy vọng, tin tưởng vào tình thương của Thiên Chúa giữa lúc tưởng chừng như vô phương, mất hướng.

Lời mời gọi này cũng được đề cập đến trong Tin Mừng Matthêu, khi Chúa Giêsu dạy các môn đệ của mình tin tưởng vào sự quan phòng của Cha trên Trời, lắng nuôi dưỡng mọi loài chim trời và điểm trang cho hoa huệ ngoài đồng, Ngài là Đấng thấu biết mọi điều cần thiết của chúng ta (x. Mt 6, 24-34). Chúa Giêsu dạy: " *Vậy các con chớ áy náy lo lắng mà nói rằng : Chúng ta sẽ ăn gì, uống gì lấy gì mà mặc? Vì chưng, dân ngoại tìm kiếm những điều đó. Nhưng Cha các con biết rõ các con cần đến những điều ấy*"(Mt 6, 31-32). Và Người mời gọi chúng ta hãy đặt lên hàng đầu việc " *tìm kiếm nước của Thiên Chúa và sự công chính của Người, còn các điều đó, Người sẽ ban thêm cho*"(Mt 6, 33). Niềm tin vào sự quan phòng không thế chỗ cho những nỗ lực chiến đấu để hướng đến một cuộc sống đúng với phẩm giá con người, nhưng giải

phóng chúng ta khỏi những nỗi bận tâm về của cải và những nỗi sợ hãi trong tương lai.

Nhưng thế giới chúng ta đang sống, theo Đức Thánh Cha Phanxicô, "*một thế giới mà đồng tiền thống trị và điều khiển mọi sự*". Nên con người bị chi phối và nghiêng chiều về nó, sẵn lòng phàm hóa mọi sự, bỏ Chúa ra khỏi đời sống, chẳng tin tưởng vào Thiên Chúa nữa. Lời Chúa mời gọi chúng ta chọn Chúa, thờ phượng Chúa, và vững tin vào sự quan phòng của Thiên Chúa tình yêu.

Không làm tôi của cải

Trong cuộc sống, luôn có cái lôi kéo, thậm trí cắt đứt tương quan giữa con người với Thiên Chúa, giam hãm con người vào trong sợ hãi: sợ về tương lai, sợ người khác, sợ bệnh, sợ không lương trước được, sợ sự đảo ngược của số phận, vì thế chúng ta đi tìm kiếm sự an toàn, bảo đảm mọi sự, với hy vọng sẽ tìm thấy ở tiền, và tiền được cho là bảo vệ chúng ta khỏi tất cả các thay đổi bất thường của cuộc sống.

Chúa Giêsu đã lấy tiền làm mô hình để áp dụng cho lòng tham, vì tiền của đề cập đến quyền lực và vinh quang theo kiểu thế gian. Tuy nhiên, tiền tự nó không phải là nguyên nhân gây nên sự bất hạnh của con người, nếu đặt nó làm nô lệ, phương tiện cho con người. Nếu không có tiền, cần phải đặt để một thứ khác để trao đổi, như thế sẽ tốt hơn. Điều Chúa Giêsu chỉ trích ở đây là tương quan của chúng ta với tiền: tiền là dầy tớ, hay đúng hơn là một phương tiện trao đổi hàng hoá và dịch vụ. Nhưng nó đã trở thành một mục đích tự thân tuyệt đối, nghĩa là một thần tượng, người ta tôn thờ nó. Và đó là lý do tại

sao Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng: "*Các con không thể làm tôi Thiên Chúa và Tiền Của được*" (Mt 6,24): hoặc Thiên Chúa hoặc Tiền Của.

Hôm nay, mỗi người chúng ta tự hỏi thật lòng mình: chúng ta đặt niềm tin tưởng vào ai? Nơi bản thân mình, nơi tiền bạc, hay nơi Thiên Chúa? Tất cả chúng ta bị cám dỗ đặt mình làm trung tâm, và tưởng rằng tự chúng ta có thể xây dựng đời mình và rằng đời mình chỉ được hạnh phúc nếu xây trên của cải, tiền bạc hay quyền lực. Không phải thế! Chắc chắn của cải, tiền bạc hay quyền lực có thể đem lại cảm xúc nhưng nhất thời, ảo tưởng hạnh phúc, rốt cuộc những thứ ấy lại ám ảnh chúng ta và làm cho chúng ta cứ muốn có nhiều và nhiều thêm nữa, không bao giờ thỏa mãn: "*Hãy mặc lấy Đức Kitô*" vào trong đời ta và đặt tin tưởng nơi Người.

Chúa là nơi ta trú ẩn, là hạnh phúc của đời ta

Chúng ta còn nhớ chuyện nhà phú hộ, ruộng nương được mùa, nên suy tính với mình rằng: "*Hồn ơi! mày có chần của cải, sẵn đó cho nhiều năm; nghỉ đi! ăn uống đi! hưởng đi!* Nhưng Thiên Chúa bảo nó: *lỗi ngược! ngay đêm nay, người ta sẽ đòi người trả lại hồn người, mọi điều người đã soạn kia sẽ về tay ai?*" Và Chúa Giêsu kết luận, nếu chúng ta không không cẩn thận thì sẽ "*như thế đó, kẻ lo chất kho cho mình, mà không biết làm giàu nơi Thiên Chúa*" (Lc 12, 16-21). Phúc cho người nào nói được như tác giả Thánh Vịnh: "*Duy có nơi Thiên Chúa, hồn tôi mong được an nghỉ, tự nơi Người, ơn tế độ cho tôi. Duy có Người là tảng đá, là ơn tế độ cho tôi, là đồn trú của tôi, tôi sẽ không hề mảy may nao núng!*" (Tv 61, 2-3), người ấy sẽ không thất vọng vì họ cậy dựa vào Đấng Toàn

Năng. Điều này không có nghĩa là người ấy sẽ được chở che khỏi mọi thử thách, nhưng niềm tin vào Thiên Chúa đã đủ cho họ: "*Hỡi anh em, hãy kể như niềm vui trọn hảo, khi anh em sa vòng trăm điều thử thách, bởi biết rằng: đức tin thí luyện của anh em làm nên kiên nhẫn; mà kiên nhẫn tất sinh quả phúc trọn lành, để anh em nên trọn lành, toàn bích, không thiếu sót về một sự gì*" (Gc 1, 2-4).

Khi bàn về vấn đề tiền bạc, Đức nguyên Giáo hoàng Bênêdictô XVI nói: "*Tiền bạc cho phép chúng ta hạnh phúc và làm ra của cải trên thế giới, nhưng tiền của mà thôi không đủ mang đến hạnh phúc cho chúng ta [...]*Hạnh phúc là một cái gì đó mà tất cả chúng ta đều mong muốn, nhưng một trong những thảm kịch của thế gian này là con người không bao giờ tìm thấy, vì nó không ở chỗ con người tìm kiếm. Chìa khóa hạnh phúc rất đơn giản : **hạnh phúc thật chỉ thấy ở nơi Thiên Chúa**. Chúng ta phải can đảm đặt hy vọng tuyệt đối ở nơi Thiên Chúa, không phải nơi tiền của, nơi sự thành công thế gian, hay nơi người đời, nhưng là ở nơi Thiên Chúa. Chỉ có Thiên Chúa mới có thể lấp đầy những khát vọng sâu xa nhất của lòng người" (Thư gửi các bạn trẻ trường công giáo Twickenham).

Lạy Chúa, chúng con chọn Chúa, Chúa là gia nghiệp đời con.
Amen.

CHÚA NHẬT I MÙA CHAY

Mt 4, 1 - 11

Năm phụng vụ lại xoay vần với Mùa chay thánh. Đây là một cuộc hành trình đức tin bền bỉ, mãi mãi, không ngừng của người Kitô hữu. Đây là dịp thuận và là cơ hội thích hợp cho mọi Kitô hữu ăn năn, sám hối quay trở về với Chúa, với anh em. Mùa chay là mùa giúp người Kitô hữu hiểu thế nào là lòng nhân hậu thứ tha của Thiên Chúa. Mùa chay giúp người Kitô hữu đi vào cuộc thống khổ, sự chết và sống lại của Chúa Giêsu. Chính vì thế Mùa chay là Mùa người Kitô được Chúa ban nhiều ân huệ cách đặc biệt, nhưng Mùa chay cũng đòi hỏi người Kitô hữu cởi bỏ con người cũ, mặc lấy đời sống mới và mặc lấy chính Đức Kitô.

Bài đọc I trích trong Sách Sáng Thế Ký cho hay Thiên tạo dựng nên Ông Adam và Bà Eva, hai Ông Bà nguyên tổ được sống hạnh phúc trong vườn Địa đàng, tuy nhiên vì phản nghịch lại lời Chúa căn dặn, nghe lời con rắn là ma quỷ cám dỗ, nên Adam và Eva đã bị Thiên Chúa đuổi ra khỏi vườn Địa đàng. Đàn ông phải vất vả, đổ mồ hôi mới có miếng ăn. Đàn bà phải mang nặng đẻ đau. Nọc độc là sự chết đã lan tràn trên con người. Thế gian tưởng như đã tan tành theo tội lỗi. Thiên Chúa không bỏ rơi con người. Nên đã sai Con Một Yêu Dấu của Ngài là Đức Giêsu đến trần gian để cứu rỗi con người, cứu độ thế gian. Bài đọc hai thánh Phaolô nói với tín hữu Roma: *“Nơi đâu tội lỗi ngập tràn, nơi đó chứa chan ân sủng”*. Điều này cho chúng ta hiểu rõ Thiên Chúa giàu lòng thương xót luôn yêu thương, tha thứ tội lỗi cho con người. Đáp ca là một lời cầu nguyện: *“Lạy Chúa, xin đủ lòng xót thương, vì chúng con đắc tội với Ngài”*. Cả hai bài đọc và đáp ca cho chúng ta thấy:”

Thiên Chúa là Đấng nhân từ, là Cha giàu lòng thương xót. Chúa yêu thương con người và không bao giờ muốn con người phải hư đi. Hãy đọc Tin mừng dụ ngôn đồng tiền đánh mất, người con hoang đàng, con chiên lạc, người phụ nữ ngoại tình, tất cả nói lên tấm lòng đầy yêu thương của người Cha. Abba *“Cha ơi”* là lời gọi thân thương của mọi người kêu lên Thiên Chúa vì Ngài là Cha. Để khai mạc sứ vụ công khai, rao giảng Tin Mừng, giới thiệu Nước Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã vào trong sa mạc để ăn chay, cầu nguyện, kết hợp với Chúa Cha. Tin Mừng thánh Matthêu trong trích đoạn hôm nay cho hay Chúa Giêsu đã lướt thắng mọi chước ma quỷ cám dỗ. Bởi vì, ma quỷ cứ tưởng chúng đánh vào Chúa như đói, khát, tiền tài, danh vọng là Chúa có thể bị chùn bước. Tuy nhiên chúng đã hoàn toàn thất vọng vì Chúa là Chúa, không bao giờ ma quỷ có thể lừa dối được Ngài. Ma quỷ nói thế này: *“Nếu Ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho những hòn đá này hóa bánh đi”*. Hay *“Nếu Ông là Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi! Vì đã có lời chép rằng : Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho bạn, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá”*. Hay quỷ nói: *“Tôi sẽ cho Ông tất cả những thứ đó! Nếu Ông sấp mình bái lạy tôi”*. Thật là kinh khủng những cơn cám dỗ đó. Nhưng Chúa đã lướt thắng và thẳng tay đuổi ma quỷ. Chúa Giêsu đã thắng tất cả nhờ vững tin vào Thiên Chúa Cha.

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta gặp biết bao thử thách cám dỗ, chúng ta đừng liêu lĩnh phạm tội. Chúng ta phải luôn luôn bám chặt lấy Chúa. Chúa yêu thương mọi người, nhưng Chúa đòi hỏi con người phải vững tin vào Ngài. Chúng ta biết Chúng ta yếu đuối, do đó, chúng ta phải luôn tỉnh thức, cầu nguyện. Nhìn lên Chúa để thấy chúng ta còn đầy thiếu sót, đầy

khiếm khuyết, chúng ta cần có ơn tha thứ của Chúa: *“Lạy Chúa chúng con là kẻ tội lỗi, xin Chúa tha thứ tội lỗi cho chúng con”*.

Mùa chay là dịp tốt, là cơ hội thuận tiện để ăn năn, sám hối, biến đổi đời sống, nhìn vào Chúa hơn là nhìn vào ta, vì nhìn vào ta, ta dễ chủ quan cho là mình tốt lành...Nhìn vào Chúa để chúng ta xấu hổ mà hối lỗi vì Chúa đã phán: *“Hãy trở nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện”* *“Hãy học cùng Chúa vì Chúa hiền lành và khiêm nhượng”*. Chúng ta hãy cầu nguyện để khỏi sa vào cạm bẫy của ma quỷ.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã chiến thắng ma quỷ, đã chiến thắng mọi cơn cám dỗ ma quỷ giăng mắc, xin Chúa ban thêm lòng tin cho chúng con để chúng con biết tỉnh thức, xa tránh mọi tội lỗi, xa tránh mọi mưu mô của ma quỷ. Xin Chúa tha thứ tội lỗi cho chúng con vì chúng con đắc tội với Chúa. Amen.

Giuse Nguyễn Hưng Lợi





Hướng Dẫn Của Hội Đồng Giám Mục Đức Về Những Người Ly Dị Và Tái Hôn

WHD (04.02.2017) –Hôm thứ Tư 01-02-2017, Hội đồng Giám mục Đức đã công bố Bản hướng dẫn về việc áp dụng Tônghuấn *Amoris Laetitia* của Đức giáo hoàng Phanxicô, trong đó đặc biệt có các chi tiết về việc lãnh nhận bí tích đối với những người đã ly dị và tái hôn.

Trong khi Tông huấn *Amoris Laetitia* –sau gần một năm được ban hành– vẫn còn gây ra những tranh luận sôi nổi trong Giáo hội liên quan đến việc giải thích Tông huấn này, các giám mục Đức tái khẳng định trong một văn bản công bố hôm 01 tháng Hai vừa qua, việc các đôi vợ chồng đã ly dị và tái hôn có thể lãnh nhận bí tích trong một số trường hợp và sau một thời gian phân định.

Hàng giáo phẩm Đức, với chủ tịch là Đức hồng y Reinhard Marx, Tổng giám mục München và Freising, đồng thời là thành viên của Hội đồng Hồng y tư vấn, là một trong những Hội đồng Giám mục, cùng với các giám mục Argentina của vùng Buenos Aires và các giám mục Malta, cùng đưa ra ý kiến về Tông huấn *Amoris Laetitia*, kết quả của hai Thượng Hội đồng Giám mục.

Bản hướng dẫn của Hội đồng Giám mục Đức được công bố cùng ngày với bài phỏng vấn Đức hồng y Gerhard Ludwig Muller, Bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, đăng trên nguyệt san

“minh giáo” Il Timone của Italia. Trong bài phỏng vấn này, Đức hồng y Muller cảnh báo những “giải thích nhầm lẫn” của một số giám mục về Tông huấn Amoris Laetitia, đặc biệt trong những gì liên quan đến những người ly dị và tái hôn.

Không ngả theo bốn vị hồng y bất đồng đã nêu ra 5 “*dubia*” đối với *Amoris Laetitia*, và vẫn giữ khoảng cách với họ, nhưng vị Bộ trưởng bảo vệ đức tin cũng đi ra ngoài lối đọc Tông huấn vốn được chính Đức giáo hoàng và Toà Thánh ủng hộ.

Không có quy tắc chung cũng như tính máy móc

Trong một tài liệu nhan đề “*Niềm vui của tình yêu trong gia đình cũng là niềm vui của Giáo hội: Dẫn vào một nền mục vụ đổi mới về hôn nhân và gia đình trong ánh sáng của Amoris Laetitia*”, được Ban Thường vụ phê chuẩn ngày 23-01 và công bố trên trang web của Hội đồng Giám mục Đức ngày 01-02, các giám mục Đức đưa ra những hướng dẫn về việc “*chuẩn bị hôn nhân*”, “*đồng hành với các đôi vợ chồng*” và “*củng cố gia đình như một nơi rèn luyện đức tin*”.

Các ngài cũng dành phần thứ tư và là phần cuối của Bản hướng dẫn để nói về việc “*Đối phó với tính mong manh*”.

“*Mặc dù đôi vợ chồng rất có thiện chí, mặc dù đã chuẩn bị hôn nhân kỹ lưỡng, đôi khi các mối quan hệ cũng bị đổ vỡ*”, các ngài lưu ý, đồng thời nhấn mạnh đến nỗi đau khổ mà sự đổ vỡ ấy gây ra cho đôi vợ chồng và con cái của họ.

Trở lại vấn đề lãnh nhận bí tích đối với những người ly dị và tái hôn về mặt dân sự, một chủ đề đã được thảo luận nhiều lần và nhiều cách khác nhau trong hai khoá họp của Thượng Hội đồng về gia đình, Bản hướng dẫn viết: *“Các giám mục thấy không có một quy tắc chung nào và không có sự máy móc nào. Theo các giám mục, phải có các giải pháp riêng biệt cho từng trường hợp”*.

Các giám mục Đức nhấn mạnh: chú thích nổi tiếng ở cuối trang 336 của Chương 8 Tông huấn cho thấy rằng có thể có những hiệu quả bí tích *“khác nhau”* cho các hoàn cảnh khác nhau tùy theo *“lỗi”* trong việc đổ vỡ hôn nhân.

Đưa ra những tiêu chuẩn để phân định

Các ngài nhắc lại rằng có *“những giải pháp khác biệt”*, trong đó có việc công nhận tính vô hiệu của hôn nhân, và các ngài khuyến khích các tín hữu đang *“hồ nghi về tính hợp lệ của hôn nhân của mình hãy đến với các thẩm phán của Tòa án Giáo hội để xét xem cuộc hôn nhân mới ấy trong Giáo hội có được phép hay không”*.

Nếu không, các giám mục cũng nêu rõ chú thích số 351 của Tông huấn về *“tiến trình phân định được một mục tử đồng hành”*.

“Khi kết thúc tiến trình thiêng liêng như vậy - vốn luôn dẫn đến việc hội nhập-, không phải đương nhiên sẽ lãnh nhận bí tích sám hối và bí tích Thánh Thể. Quyết định cá nhân về việc không hoặc chưa sẵn sàng nhận các bí tích ấy trong các trường hợp riêng biệt, phải được tôn trọng và quan tâm.

Nhưng một quyết định lãnh nhận các bí tích ấy cũng phải được tôn trọng”, các giám mục Đức viết trong Bản hướng dẫn.

Trung thành với Tông huấn, Hội đồng Giám mục Đức mong muốn vừa tránh được *“thái độ quá dễ dãi, không xem xét kỹ lưỡng việc đồng hành, phân định và hội nhập”* vừa tránh được *“thái độ nghiêm khắc, quyết định phán xét vội vàng những con người ở trong những hoàn cảnh bất thường”*.

Bản hướng dẫn xác định: *“Thay vì những thái độ cực đoan này, việc phân định (tiếng Latinh: discretio) phải thông qua một cuộc đối thoại cá nhân”*. Và *“nhiệm vụ của chúng ta là huấn luyện lương tâm các tín hữu cách chu đáo. Để được như vậy, điều cần thiết là phải đưa ra các tiêu chuẩn cho các vị mục tử của chúng ta. Các tiêu chuẩn huấn luyện lương tâm này đã được Đức giáo hoàng đề ra toàn bộ trong Amoris Laetitia một cách tuyệt vời”*, các giám mục quả quyết bằng cách trích dẫn các số từ 298 đến 300 của Tông huấn.

Tác giả: Marie Malzac, Báo La Croix

Minh Đức chuyển ngữ

Nguồn: hdgmvietnam.org



SỐNG ĐẠO

Sau Lễ Giáng Sinh, ngày 27 tháng 12 năm 2012, tôi dâng lễ an táng cho một thanh niên Công Giáo. Em chết không phải do mắc bệnh hiểm nghèo hay do ăn chơi trác tang, mà là do một tai nạn khi thi hành công vụ.

Là một thanh niên mới lớn, em tham gia vào đội dân quân tự quản, nhiệm vụ của em là giữ gìn trật tự an toàn giao thông của Phòng Cảnh sát Giao thông Huyện. Nên khi em gặp tai nạn qua đời thì ngoài cha mẹ, bà con, bạn bè thân quyến đưa tiễn em đến nhà thờ dâng Thánh Lễ cuối cùng, còn có các đoàn thể chính quyền; đặc biệt có đông đảo Cảnh sát Giao thông.

Đứng trước sự ra đi đột ngột của em làm cho cha mẹ, bằng hữu thân quyến và những người quen biết hay cùng làm việc chung rất xúc động và tiếc nuối, không phải tại em còn quá trẻ (22 tuổi), mà còn vì em là một thanh niên hiền lành, đạo đức và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và tất cả những người xung quanh. Em luôn chu toàn nghĩa vụ của mình, sẵn sàng giúp đỡ mọi người. “Ai kêu gì nó cũng giúp hết, mà giúp rồi chẳng cần đền đáp gì, tôi cảm ơn nó mà nó chỉ cười hềnh hếch thôi...”

Bài chia sẻ thánh lễ an táng hôm đó, tôi đã phân ưu cùng gia đình em và nêu cao tinh thần đức tin Công Giáo. Chính sự tin tưởng vào Thiên Chúa, tin vào đời sống mai sau đã giúp cho em sống hiền hòa dễ thương với mọi người; sống có trách nhiệm với xã hội; biết cộng tác tích cực vào việc giữ an toàn trật tự

cho xã hội, biết làm chứng cho Chúa qua cách sống cao đẹp của mình. Em đã làm sáng danh Chúa khi chu toàn trách nhiệm được giao trong niềm tin Công giáo của mình!

Tôi đã dâng Thánh Lễ an táng của em một cách sốt sắng và cử hành các nghi thức Công Giáo một cách trang trọng nhất và tiễn đưa em ra Đất Thánh...

Khoảng 1 tháng sau khi em mất, cả gia đình em: cha mẹ, anh em ruột, anh chị bên cô bác, các cháu của em (tổng cộng 17 người) xin được trở lại đạo. Tôi vô cùng vui mừng rỡ, nhưng cũng rất đỗi ngạc nhiên, bởi lẽ tôi cứ ngỡ rằng gia đình em là Công Giáo toàn tòng. Được biết, em theo Đạo và Rửa tội từ lúc nhỏ, và được người cô cùng với Bà nội giáo dục về đức tin nên em sống và giữ đạo rất ngoan hiền, còn gia đình họ hàng em thì phần lớn đều không tin vào Thiên Chúa. Tôi cũng có thắc mắc lý do vì sao họ trở lại đạo thì nhận được câu trả lời rằng: “Chúng con thấy cha giúp đỡ gia đình con rất tận tình khi con cháu chúng con mất do tai nạn. Cha cùng các hội đoàn, các nhóm giáo dân thay phiên nhau đến cầu nguyện cho gia đình chúng con, nâng đỡ và ủi an xác hồn chúng con trong những giờ phút đau buồn nhất của gia đình; không những thế, cha và cộng đoàn giáo xứ còn chung tay tổ chức một Thánh Lễ quá sức trang trọng mà gia đình chúng con chẳng bao giờ nghĩ tới. Bởi vì, chúng con chưa bao giờ biết được cách sống và cử hành an táng của người Công Giáo. Chúng con cảm nhận sâu sắc hành động “vui với người vui, khóc với người khóc” của Giáo hội. Đồng thời, chúng con phần nào cảm nhận được niềm tin Công Giáo, cảm nhận được sự sống đời sau từ chính những hành động mà cha và cộng đoàn đã mang đến cho chúng con.

Và bài giảng của cha cũng đã thức tỉnh gia đình chúng con. Chúng con sẽ mãi nhớ lời giảng của cha, rằng sự sống chỉ thay đổi mà không mất đi, cuộc lữ hành trên trần gian này rồi cũng sẽ dẫn đến một điểm đến cuối cùng, là Thiên Chúa. Thực sự khi nghe xong bài giảng, con có chút thương nhớ đứa con của con, nhưng niềm vui về sự sống lại ngày sau còn lớn hơn nỗi buồn gấp trăm ngàn lần. Và con cũng nhận ra, sự sống đời này chỉ thực sự có ý nghĩa nếu như con tin tưởng vào Thiên Chúa, và sống ngay lành theo tiếng nói lương tâm. Và lương tâm chúng con chọn lựa được quay về cùng Thiên Chúa. Xin cha giúp đỡ chúng con!” Còn gì vui sướng hơn trong đời một linh mục, hay đơn giản là trong đời của một người Công Giáo, là được chứng kiến sự trở lại của anh em mình?

Tôi được Đức Cha sai đi đến những vùng truyền giáo xa xôi, cách mạng, những vùng hẻo lánh thiếu vắng ánh sáng Đức Kitô – tôi xem đó là vinh dự, là hồng ân Thiên Chúa dành cho tôi, bởi lẽ chính nơi này tôi đã học được rằng những người dân vùng xa không chỉ nghèo nàn về vật chất, mà họ còn đói khát về tinh thần, về chân lí. Cái họ cần không chỉ là cơm áo gạo tiền, họ còn đang rất cần những ngọn đèn sáng về đức tin. Đó là những người Công giáo luôn sẵn sàng dùng đời sống của mình để làm chứng cho Đức Kitô, như người thanh niên trẻ luôn sống tốt đời đẹp đạo, luôn giúp đỡ những người xung quanh, dùng đời sống của mình để làm chứng cho những gì mình tin tưởng, và thậm chí sẵn sàng hy sinh vì công vụ để bảo vệ mọi người, hay những giáo dân không quảng đêm ngày đến để chia sẻ mất mát với gia đình tang gia về vật chất lẫn tinh thần. Chính sự giúp đỡ về mọi mặt của những người Công Giáo trong những giây phút đau đớn của những người xung quanh là

ngọn đèn soi dẫn lối những con chiên lạc được trở về cùng với Thiên Chúa. Đó là một cách sống vô cùng đẹp đẽ, một cách sống rất Công giáo mà mỗi người chúng ta cần thực hiện.

Linh mục Dominico

*Không có ai là hoàn hảo...
đó là lý do tại sao bút chì
có cục gôm*





TÂM TÌNH NHỮNG NGÀY ĐẦU NĂM



1. Ngày Tết là ngày sum họp. Bên cạnh gia đình huyết thống, người Công giáo còn có một gia đình thiêng liêng. Đó là gia đình đức tin. Vì thế, những giờ phút đầu năm người Công giáo đến Nhà thờ để gặp gỡ Chúa là Cha và gặp gỡ nhau vì qua Bí tích Rửa tội họ trở nên anh chị em với nhau.

Đến với Chúa để tạ ơn Người và đến với Chúa để xin Người chúc lành cho những ngày sống tiếp theo của năm mới đang đến. Phó dâng đời sống của mình trong tay Chúa với ước mong được sự bình an trong suốt đời sống. Phó dâng như thế cũng

chính là dịp để nhắc nhở người tín hữu mình là thụ tạo có giới hạn còn Thiên Chúa mới là Đấng vô hạn.

Nhìn nhận Thiên Chúa là Cha đồng thời cũng nhìn nhận nhau là anh chị em. Mỗi người tín hữu ngày đầu năm cầu chúc cho nhau những điều tốt đẹp. Điều tốt đẹp nhất có lẽ sẽ là xóa bỏ đi những hiểu lầm và thù nghịch nhau. Dù có khác biệt nhau về địa vị nhưng cũng đều đi đến một hướng chung không gì khác hơn Thiên Chúa là sự bình an đời đời.

2. Những ngày Tết người ta cũng thường xem trọng việc gặp gỡ những người thân nhất là Ông Bà Cha mẹ. Gặp gỡ Ông Bà Cha Mẹ để thăm hỏi, cảm ơn và cầu chúc các ngài sống lâu với con cháu. Có thể suốt năm con cháu vì công ăn việc làm nên không nhớ đến các ngài nên ngày Tết là thời gian thuận lợi nhất để làm việc ấy.

Riêng với người Công giáo, Thánh lễ ngày mồng hai nhắc nhở phần của những người kitô hữu với ông bà tổ tiên. Đây là việc làm thiêng liêng cao quý mà họ không thể quên sót. Dâng Thánh lễ cầu cho Ông Bà Cha Mẹ đã qua đời cũng như xin Chúa ban ơn bình an và sức khỏe cho Ông Bà Cha Mẹ còn sống nói lên tâm tình biết ơn và hiếu thảo với các ngài.

Bên cạnh đó, con cháu còn thể hiện tấm lòng biết ơn qua những món quà, lời cầu chúc và lời cảm ơn phát xuất từ sâu thẳm tâm hồn. Nên chẳng lời cầu chúc và cảm ơn này người tín hữu hãy nhớ luôn và thường xuyên thực hiện. Vì sẽ có lúc muốn nói những lời này với các ngài mà không còn cơ hội nữa. Vì “Mẹ già như chuối chín cây, gió lay Mẹ rụng con thời mô côi...!!!”

Cuộc sống của con người đôi khi vì nhiều lý do dễ làm cho họ đánh mất phương hướng. Những dịp đặc biệt như những ngày Tết sẽ là cơ hội tốt để người tín hữu định hướng lại mục đích của đời mình. Đồng thời đây cũng là thời gian thích hợp để họ xem lại các mối tương quan của mình. Ước mong người tín hữu biết sử dụng thời gian và từng cơ hội Chúa ban để làm cho cuộc sống của mình ngày càng thêm ý nghĩa hơn.

Lm. Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm

Có ít nhất một người bạn
để ta chia sẻ những tư tưởng và tình
cảm thì tốt hơn là có cả một lũ bạn
hời hợt.



~ Dr. Blain Justice ~